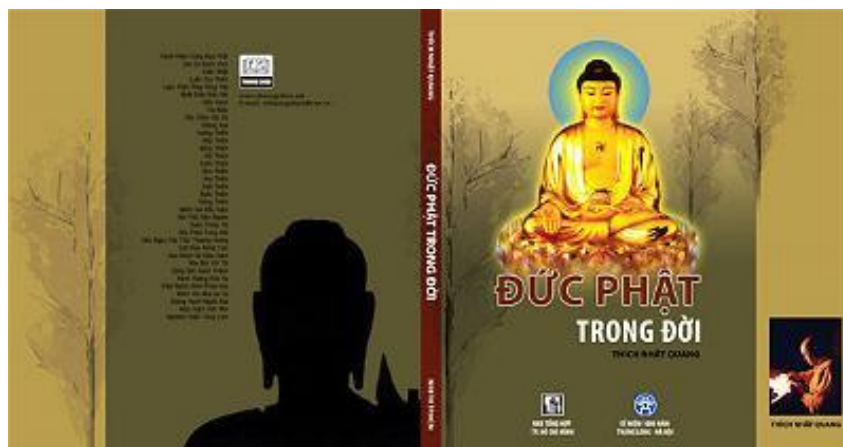


Đức Phật Trong Đời



HT Nhật Quang

--o0o--

Nguồn

<http://www.tuvienquangduc.com.au>

Chuyển sang ebook 21-07-2016

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao_ksd@yahoo.com.vn

Tuyết Nhung - tuyetnhungbc1617@yahoo.com.vn

Dũng Trần - dungxtr2004@gmail.com

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

LỜI ĐẦU SÁCH

ĐÔI NÉT VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ GIÁO HÓA CỦA ĐỨC PHẬT

1. Cuộc đời của đức Phật
2. Giáo lý của đức Phật
3. Tinh thần tu hành của người Phật tử đối với đạo lý Phật dạy qua con đường Thiền

PHÁ THAM CHẤP ĐỀ TU

TINH THẦN TU PHẬT

HƯỚNG NGUYỄN THÀNH PHẬT

---o0o---

LỜI ĐẦU SÁCH

Đức Phật đến trong cuộc đời là một con người bằng xương bằng thịt, vui những nỗi vui của trần gian, đau những nỗi đau của con người. Để từ đó Ngài vươn lên và vực dậy giấc trường mộng Nam Kha. Không có loài người và trần gian thì Thế Tôn cũng sẽ không thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Có thể nói trần gian, nhân loại là chất liệu tựu thành một cuộc hành trình bất diệt của đấng Như Lai. Từ đó suốt 49 năm và còn hơn thế nữa, hình bóng Thế Tôn in dài năm tháng, đi vào lòng nhân loại, vào lòng cuộc đời. Trần gian tỏa sáng, bóng tối dần tan. Như Lai là sức sống, là hơi thở nhiệm màu hiện hữu trong chúng con và tất cả muôn sinh. Nếu không có Phật chúng con không có được ngày hôm nay. Đơn sơ, bình dị trong cuộc cộng sinh vốn dĩ lênh đênh rợn ràng.

Và như thế,

Ngày Phật đản sinh cũng là ngày trần gian vui đón đấng Từ phụ muôn thuở. Đức Phật đến với chúng con, chúng con có trong cuộc đời, cuộc đời hiện dưới đáy mắt bình an của Như Lai. Hòa nhập. An thường. Để từ đây cát bụi phù du chợt dậy chợt tan trong huyền cảnh vô thường xin một lần được trở về bầu trời không lặng. Nơi đây, chúng con xin được là một chút gió, một chút mây nổi trôi điểm xuyết cho đẹp cuộc đời.

Chúng con cung kính cúi đầu trước đấng Từ phụ, xin nguyện đời đời nép mình dưới ánh từ quang, nối gót Như Lai đi suốt cuộc hành trình, đến với chúng sanh, phụng sự chúng sanh để tìm lại chính mình trong cuộc đời vốn vẫn chưa từng thiếu vắng đấng Như Lai.

Thiền viện Thường Chiếu

NHẬT QUANG

---o0o---

ĐÔI NÉT VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ GIÁO HÓA CỦA ĐỨC PHẬT

Phật Đản 2541- 1997

Hôm nay là ngày kỷ niệm đức Bồ sư Thích Ca Mâu Ni Phật đản sanh lần thứ 2541, quý Phật tử về chùa mừng đại lễ Phật đản, để tưởng nhớ đến đức Giáo Chủ của chúng ta, chúng tôi xin được nhắc lại vài nét về cuộc đời và sự giáo hóa của đức Phật.

Thứ nhất là về cuộc đời của đức Phật Bồ sư Thích Ca Mâu Ni. Thứ hai là những đạo lý mà Ngài đã chứng nghiệm được sau khi từ bỏ lợi dưỡng dục lạc thế gian. Điểm sau cùng tôi muốn nêu lên là tinh thần tu hành của người Phật tử đối với đạo lý Phật dạy qua con đường Thiền.

---o0o---

1.Cuộc đời của đức Phật

Như chúng ta đều biết, đức Phật xuất thân là một vị Đông cung Thái tử, sống trong nhung lụa với tất cả những tiện nghi của một vị Hoàng đế. Nhưng Ngài không đành lòng hưởng thụ riêng cho mình nên đã từ bỏ tất cả, vượt thành xuất gia để tìm đường giải thoát cho bản thân và nhân loại.

Theo lịch sử vào ngày trăng tròn tháng tư tính theo âm lịch của chúng ta, nhưng theo Ấn Độ thì ngày trăng tròn tháng năm vào năm 543 trước Công Nguyên, tại thành Ca Tỳ La Vệ, trong vườn Lâm Tỳ Ni, Thái tử Tất Đạt Đa ra đời. Cha Ngài là vua Tịnh Phạn thuộc dòng quý tộc Thích Ca, mẹ là Hoàng hậu Ma Da. Sau khi sanh Ngài được bảy ngày thì Hoàng hậu Ma Da qua đời. Người em gái của bà là Ma Ha Ba Xà Ba Đề, tức bà Kiều Đàm Di nuôi dưỡng Ngài. Thái tử được nuôi dưỡng cung chiều với tất cả tiện nghi cao nhất của một ông hoàng.

Một hôm nhân ngày đầu vụ mùa, vua quan đến vùng nông thôn làm lễ, cày những luống cày đầu tiên với ước nguyện nông dân được trúng vụ mùa, thu hoạch nhiều, đem lại no ấm cho toàn dân. Ngày này gọi là ngày lễ hạ điền. Thái tử Tất Đạt Đa cũng được theo vua cha đến dự lễ hạ điền. Lễ rất vui, mọi người ăn mặc đẹp đẽ, sang trọng. Các nông dân theo nghi thức của nhà nước đến đó dâng lễ đối với các bậc thần thánh tổ quốc và sau đó chuẩn bị cày những luống cày đầu tiên dưới sự chứng kiến của vua, các vị đại thần. Đây là ngày lễ hội rất lớn đối với toàn dân Ấn Độ thời bấy giờ.

Trong lúc mọi người đang nô đùa mừng lễ, Thái tử cũng rất vui nhưng khi thấy từng luống cày, từng thớ đất lật lên có những con trùng, con dế bị đứt làm hai làm ba, liền đó các loài chim ở rừng bay đến, giành nhau nuốt những con vật nhỏ kia. Rồi người thợ săn rình rập đầu đó, lấp cung tên sẵn sàng hạ thủ mấy con chim. Đồng thời trong khu rừng, những con hổ chực chờ để vồ lấy gà thợ săn. Thấy cả một chuỗi tranh giành, cầu xé của chúng sanh, Thái tử quá đau lòng nên sắc diện trở nên trầm tư buồn bã. Thành ra, thay vì dự lễ vui tươi như

bao người thì Thái tử lại tìm một nơi yên lặng, ngồi suy tư bất động dưới bóng cây.

Đó là dấu hiệu đầu tiên cho thấy ngay từ thời bé thơ, đức Phật đã có những biểu hiện khác lạ so với mọi người bình thường ở thế gian. Năm 16 tuổi, Ngài vâng lệnh Phụ hoàng và Hoàng tộc kết hôn cùng công chúa Da Du Đà La và sau đó sanh ra một hoàng nam là La Hầu La. Theo sử của Phật giáo Đại thừa, Ngài vượt thành xuất gia năm 19 tuổi cho đến 30 tuổi thì thành đạo. Theo sử của Phật giáo Nguyên thủy, 29 tuổi Ngài mới xuất gia.

Thái tử xuất gia không phải là sự từ bỏ của một cụ già đã trải qua hết cuộc đời chán chường hay của người bần cùng nghèo đói, không còn gì để lại phía sau. Đây là sự từ khước của một ông Hoàng, giữa thời niên thiếu trong cảnh ấm no sung túc và thịnh vượng. Tại sao tôi nêu lên điều này? Vì nhiều người cho rằng người đi tu là những kẻ chán thế gian hoặc già nua không còn làm gì được nữa. Ở ngoài đời họ thua thiệt, thiếu thốn, nghèo khó... nói chung là những trường hợp thất chí, thất tình, không còn con đường nào để thoát thân ngoài con đường đi tu. Ở đây vị giáo chủ của chúng ta bỏ thành đi tu vào lúc tuổi thanh xuân với tất cả quyền uy, địa vị, lợi dưỡng, tiện nghi của bậc đế vương, chứ không như cái hiểu thông thường của người đời.

Làm ông hoàng chứng kiến tất cả những sự kiện hiện thực trong đời. Ngay từ thời bé thơ mà Ngài đã có một cái nhìn rất thiết thực về cuộc đời. Mặc dù vâng lệnh Phụ hoàng kế thừa và trưởng thành từ các nghi thức, nghi lễ của thế gian nhưng trong lòng Ngài lúc nào cũng canh cánh những sự kiện trước mắt mà Ngài chưa hài lòng. Ngài vẫn nhớ và thấy một cách tường tận những hiện thực trong cuộc đời là như vậy. Do đó, cuối cùng Ngài cắt đứt, từ giã Phụ hoàng, tất cả người thân để đi xuất gia. Với tấm lòng bao la rộng rãi, Ngài quyết tìm lối thoát hay một chân lý để giải quyết vấn đề sanh tử của kiếp người một cách rốt ráo.

Thái tử cùng Xa Nặc vượt thành, đến nơi bìa rừng Ngài cắt tóc, cởi trạ vàng vòng châu báu trao lại cho người cận vệ với lời tự khắc, tự hứa: “Bao giờ tìm được đạo, chúng đạo ta mới trở lại. Người hãy đem tất cả những vật này về trình với Phụ hoàng và thân quyến của ta”. Dứt khoát rồi Ngài bắt đầu cuộc đời kẻ hành khất, trong tay không có vật gì, sống khổ hạnh trong rừng trải dài sáu năm trường. Dưới cội Bồ-đề, Ngài tinh tấn siêng năng tột bậc và đã thệ nguyện cả quyết rằng: “Nếu không đạt được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, dù thịt nát xương tan ta quyết không rời khỏi chỗ ngồi này”. Với lời thệ nguyện quả cảm như vậy, Thế Tôn đã giác ngộ hoàn toàn và thành tựu quả vị Phật.

Tôi vừa điểm qua vài nét về cuộc đời của đức Phật. Ngài cũng là con người, cũng có những ưu tư khổ não, những nghi ngờ và cuối cùng Ngài đã tìm ra lối thoát. Trong đạo Phật tuyệt đối không có sự thần khai nào mà tất cả

đều được thể nghiệm từ thực tế, với một ý chí mãnh liệt, kiên quyết nhất định sẽ thành công.

---o0o---

2. Giáo lý của đức Phật

Đức Phật sau khi chứng ngộ Vô thượng Bồ-đề, Ngài có đầy đủ tam minh: Một là túc mạng minh. Hai là thiên nhãn minh. Ba là lậu tận minh. Chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu qua ba minh này:

1. Túc mạng minh.

Trong kinh nói rằng “Tu tưởng của Ngài trở nên lắng dịu, tinh khiết, trong sạch, không còn tham ái và ô nhiễm, dễ điều phục, không lay chuyển và luôn tỉnh giác”. Những điều này không lạ nếu chúng ta có nghiên cứu đạo lý, có công phu tu hành thì sẽ thấy rõ việc điều phục vọng tưởng, làm chủ những niệm lăng xăng là có thể thực hiện được. Bây giờ tư tưởng hay những dấy niệm của chúng ta sẽ yên lắng dần dần. Cho nên biết đạo lý của Phật dạy là những điều hiện thực.

Tư tưởng yên lắng rồi, những dấy niệm ô nhiễm sẽ yếu thế, nó không còn đủ sức hấp dẫn, kéo lôi người tinh táo sáng suốt, làm chủ được mình. Lòng chúng ta yên dịu, cái sáng sẽ lớn mạnh trùm khắp. Bây giờ vọng tưởng còn là vấn đề, là đối tượng vì chúng ta chưa tỉnh, sơ hở từng phút giây nên bị nó kéo lôi. Chúng ta dễ bị mắc mưu, dễ chạy theo cái giả mà bỏ quên cái thật. Với người tu, từ những sự kiện, những lỗi mòn này mà chúng ta tìm ra lối thoát. Vị giáo chủ của chúng ta cũng đi con đường như vậy. Ngài là một con người, có dòng máu cùng đỏ, nước mắt cùng mặn như tất cả chúng sanh. Ngài ưu tư nghi ngờ, khoắc khoải phân đầu đến cùng, bao giờ đạt đạo mới thôi. Chúng ta cũng có phân đầu, có siêng năng nhưng sáng siêng thì trưa lại biếng, sáng mạnh mẽ trưa lại yếu xìu, tối lại ngủ quên rồi lãng quên cả một đời.

Muốn điều phục được những lăng xăng điên loạn, bắt buộc chúng ta phải tỉnh. Có tỉnh thì có tuệ, tỉnh tuệ không rời nhau. Nếu không có tỉnh thì không làm sao có tuệ sáng suốt. Bản thân chúng ta đang hít thở, tất cả giác quan đang tiếp xúc với mọi hiện tượng chung quanh rất bén nhạy, phải ngay nơi đó tỉnh lấy thì không tan thân mất mạng, bằng ngược lại ba cõi sáu đường mở ra cuốn hút chúng ta đi ngay. Kinh nghiệm tu thiền cho thấy, việc làm này từ xưa tới giờ không khác. Người xưa làm được chúng ta cũng làm được. Người xưa phân đầu thành công, chúng ta phân đầu tích cực nhất định cũng sẽ thành công.

Đức Phật hướng tâm vào tuệ giác, nhớ lại những kiếp quá khứ. Ngài đã tỉnh thuần thực nên mới hướng tâm tuệ về niệm quá khứ. Nhớ lại một kiếp, hai

kiếp cho đến trăm ngàn kiếp. Trong số kiếp vô lượng đó Ngài tên gì, sinh trưởng trong gia đình nào, giai cấp nào, vui thích và khổ đau như thế nào, chết tái sinh ở đâu v.v.. Ngài nhớ lại tất cả. Đây là giai đoạn Ngài đã phá tan lớp vô minh quá khứ, chứng được túc mạng minh.

Bây giờ chúng ta tu hành, ngồi yên, dứt tất cả những nghĩ tưởng lăng xăng, tinh và tuệ cụ thể, sáng suốt trùm khắp, hướng tâm tuệ này về những gì đã qua thì nhất định sẽ biết. Những người ngoại đạo thời đức Phật, cũng do công phu thiền định mà họ có thể nhớ lại mười kiếp hay hai mươi kiếp của bản thân và những chúng sanh có liên quan đến họ. Ngoại đạo mà còn có năng lực như vậy huống là chúng ta áp dụng đúng những kinh nghiệm Phật dạy thì nhất định sẽ thành công. Nói thế không phải để chúng ta chuộng thích thần thông, mà để biết rằng mình tu hành có thể thành công và kết quả tất yếu là sẽ đạt được những năng lực như vậy. Việc ấy không khó khăn, mà khó khăn là do chúng ta không siêng năng liên tục.

2. Thiên nhân minh:

Ngài hướng tâm thanh tịnh về tri giác hiện tượng sinh và diệt của muôn loài. Chính ngay nơi đây Ngài chứng được thiên nhân minh. Đây là trí tuệ siêu phàm, thấy được tất cả chúng sinh chết từ nơi đây sẽ tái sinh vào đâu, với bao nhiêu cảnh tượng sang hèn đẹp xấu, khổ vui... tùy thuộc vào hành vi tạo tác của mỗi người. Nếu tư tưởng hành động xấu ác, không chân chánh thì sau khi chết sẽ tái sinh vào những trạng thái khổ não.

Trong đời sống nếu chúng ta hướng những hành vi, tạo tác hằng ngày theo hướng tốt thì sẽ sống trong niệm chân chánh. Được như vậy, khi chết chúng ta sẽ tái sinh vào thế giới an lạc. Bởi vì khổ vui được hình thành từ luật nhân quả. Muốn được vui, muốn tương lai không khổ thì bây giờ phải đi con đường chân chính, không xấu ác. Hành trì như vậy bảo đảm tương lai, sau khi chết ta sẽ tái sinh vào thế giới không có khổ đau hay ít khổ đau, được an vui. Học biết như vậy rồi Phật tử khỏi cầu nguyện. Quả thực vui hay khổ là tự nơi hành động của mình ngay hiện đời thôi.

Nếu muốn tương lai tốt đẹp thì bây giờ phải phấn đấu trong chánh niệm, trong tinh thần tốt đẹp. Ngay bây giờ mình không làm chủ, hướng niệm hành động theo con đường xấu ác, tạo nghiệp nhân không tốt thì dù có cầu nguyện bao nhiêu đi nữa quả báo chắc chắn cũng sẽ khổ. Hiểu thế chúng ta vững lòng tu, vững lòng làm những việc công đức, vì biết chắc rằng từ những việc làm tốt ta sẽ có quả báo tương ứng.

Trên đời này, ở đâu con người không tin nhân quả nữa thì sự khổ đau sẽ đầy đầy. Sở dĩ khổ đau giảm bớt, con người có thăng hoa, xã hội còn hướng tốt đẹp là nhờ con người còn tin vào tương lai, tin vào khả năng của chính mình.

Dù hiện tại như thế nào nhưng với trí tuệ, năng lực và kinh nghiệm sẵn có, chúng ta sẽ gầy dựng được tương lai tốt đẹp. Mặc dù hiện tại khổ đau nhưng tin chắc tu hành như vậy ta sẽ được an lạc. Vững tâm quyết chí tích cực tu thì nhất định là an lạc lớn lao, thành tựu tốt đẹp sẽ đến với chúng ta.

Tư tưởng, hành động tốt đẹp, chân chính là sống trong chánh kiến. Người sống trong chánh kiến sẽ được hạnh phúc. Ngược lại nếu chúng ta không hướng thiện, không sống nếp chánh kiến, bị va chạm nhiều rồi quên mình đối với những hiện tượng chung quanh thì tương lai chắc chắn sẽ khổ đau. Đây là điều mà Phật tử phải sợ. Sợ đây không phải sợ ma sợ quỷ, sợ hết cơm, hết gạo, sợ mất người thương... những tâm trạng sợ hãi của người thế gian. Sợ đây là sợ ta không đủ tinh lực, không quyết tâm, không tin vào hành động của mình có thể chuyên hóa được khổ vui. Sợ là sợ như vậy. Tuy sợ nhưng chúng ta không hoàn toàn bất lực. Càng sợ thì càng kiên tâm, quả quyết thực hiện theo tinh thần của Phật dạy. Chúng ta quyết tâm hành trì theo những phương thức ấy để khắc phục những gì hiện tại ta chưa vừa lòng. Công đức đó, thành tựu đó là do ta mà thành, chính chúng ta làm, chúng ta thực hiện chứ không nhờ vả ở đâu.

Khi đức Phật mục kích rõ ràng sự phân tán, sự cấu hợp trở lại của chúng sinh, thấy rõ chúng sanh chết đi và tái sinh trở lại nơi nào, Ngài phá tan được lớp vô minh có liên quan đến tương lai, chúng được thiên nhãn minh.

3. *Lậu tận minh:*

Hướng tâm thanh tịnh về nguồn gốc và con đường chấm dứt các pháp trầm luân, giai đoạn này Ngài chứng được lậu tận minh. Từ đây đức Phật phá sạch tất cả sự tăm tối, thấu suốt tận căn để vì sao chúng sanh trầm luân trong sanh tử và tìm ra con đường để giải thoát sanh tử. Lịch sử nói vào canh ba đêm thứ 49, Bồ-tát Tất Đạt Đa hoàn toàn giải quyết được việc sanh tử, việc lớn của chính mình và của chúng sanh. Ngài không còn nghi ngờ gì nữa, vì trí giác đã hoàn toàn thông suốt. Thế Tôn giác ngộ viên mãn.

Chúng ta và chúng sanh hiện diện trong thời điểm này, nhưng không biết mình từ đâu lại và chết sẽ đi về đâu. Tại sao chúng ta có mặt ở đây? Tại sao chúng ta phải như vậy? Có vô lượng những vấn đề mình không làm sao biết tường tận được. Có người vất vả cả đời mà không đạt được sở nguyện của mình. Người đó sinh ra, lớn lên, lập gia đình với tất cả tâm nguyện là muốn được nhà lầu, xe hơi v.v.. nhưng cả đời không thực hiện được. Trái lại có những người mới sinh ra, lớn lên đã đầy đủ tiện nghi, thực hiện công việc nào cũng thành tựu dễ dàng, dường như ở đâu sẵn dang đến cho họ vậy. Đây là những điều ngay trong cuộc sống, chúng ta đối diện mà không biết không hay, không giải quyết được.

Bây giờ qua đạo lý của Phật dạy, chúng ta học và hành trì sẽ là chìa khóa hé mở cánh cửa giải quyết những vấn đề ấy. Nếu công phu mãnh liệt chúng ta có thể phá vỡ những thành trì ấy, thấy rõ nguồn gốc mọi gút mắc và sẽ giải quyết xong vấn đề lớn lao của con người. Cánh cửa, thành trì đó vị giáo chủ của chúng ta và vô lượng bậc Đại thánh đã phá được.

Như đã nói đức Phật chứng được thiên nhãn minh, thấy rõ sự chết đi và tái sinh của các chúng sanh. Đây là một điều lý thú. Bởi vì đối với những điều ta tâm tới, bây giờ mở ra được thì rõ ràng rất lý thú. Nhà Phật gọi đây là tuệ giác thấy tội cùng nguyên nhân sanh tử. Người tu Phật với tâm nguyện làm chủ được sanh tử, giải quyết sanh tử là vấn đề trọng yếu nhất. Sở dĩ sanh làm khổ mình, tử làm khổ mình, cuộc sống này làm khổ mình vì chúng ta chưa đủ trí tuệ, chưa làm chủ được mình. Nên tâm nguyện duy nhất của người tu là giải quyết vấn đề sanh tử của chính mình.

Nếu chúng ta giải quyết được việc sanh tử của mình thì cũng có thể thấy được việc sanh tử của vô lượng chúng sanh, không làm không nghi nữa. Trong kinh có ghi: “Đây là phiền não, đây là nguyên nhân dẫn đến phiền não, đây là sự chấm dứt phiền não, đây là con đường dẫn đến sự chấm dứt phiền não”, đức Phật thấy rõ ràng như thế. Bao giờ chúng ta quay lại, thấy được những gì như đức Phật đã thấy là mình hết phiền não.

Chúng ta thật không có giây phút nào yên. Trong đời này có nhiều sự kiện ngộ lắm, người ta cười mà ra nước mắt, khóc mà vui. Có những điều mình nghĩ như vậy mà miệng phải nói khác đi. Thật lạ lùng! Là người tu chúng ta phải làm sao thấy rõ “Đây là sự bất ổn trong tôi, đây là sự chấm dứt những bất ổn trong tôi, đây là con đường dẫn đến sự chấm dứt những sự bất ổn trong tôi” thấy rõ ràng như thấy một vật trong lòng bàn tay của mình. Người thấy như vậy là người có trí tuệ thông suốt.

Nếu chúng ta biết áp dụng cụ thể lời Phật dạy, không phải thông hết tam tạng giáo điển mà chỉ một pháp nào đó thôi. Như Phật dạy đếm hơi thở sẽ cắt đứt những niệm tưởng lăng xăng. Chỉ bảo đếm hơi thở chớ không tu pháp gì cả. Nếu áp dụng phương pháp đếm hơi thở với một tuệ giác thấy rõ: “Đây là những lăng xăng loạn tưởng trong tôi, sự chấm dứt những lăng xăng loạn tưởng trong tôi và những phương thức chấm dứt những lăng xăng loạn tưởng trong tôi”. Thấy rõ ràng như vậy thì không ai đại gì sống với cái lăng xăng mà quên cái tinh sáng của mình. Hướng tu hành của chúng ta là vậy.

“Đây là ô nhiễm, đây là sự chấm dứt ô nhiễm, đây là con đường chấm dứt ô nhiễm”. Tôi dẫn lời này để thấy một việc làm bình thường chúng ta có thể thực hành được, chớ không phải quá khó. Đừng bao giờ mang tư tưởng rằng đạo lý ấy, tuệ giác ấy, quả chứng ấy là của Phật, Bồ-tát chứ mình không có phần, không dính dáng gì hết. Không phải như vậy! Phật nói pháp để chúng sanh tiếp

thu và thể nghiệm, chớ đâu phải nói cho chúng ta không tu được. Phật hiểu rõ là bản thân chúng sanh sẽ đạt được kết quả nếu ứng dụng tu tập đúng pháp mới nói chứ!

Tôi tin rằng Phật còn tại thế, Ngài cũng không ngồi nói như chư Tăng bây giờ. Lời Phật rất giản dị, có khi là sự biểu trưng qua một hình ảnh nào thôi, nhưng khiến người đương thời nhận hiểu xuyên qua trực giác bản thân của người đó. Như thế pháp Phật dạy, biểu trưng do Phật thể hiện mới có giá trị, có tác dụng nâng đỡ, giúp con người hết khổ được vui.

Tâm Phật đã giải thoát khỏi những dục lậu tức là hết mọi nhiễm ô dục vọng. Hữu lậu là những ô nhiễm của sự luyến ái thế gian, vô minh lậu là những ô nhiễm của vô minh. Màng vô minh giải tỏa, trí tuệ phát ra, đêm tối đã tan, ánh sáng lại đến, Ngài thành đạo. Từ bản thân thể nghiệm, trải qua quá trình tu chứng, đức Phật mạnh dạn chỉ dạy lại cho chúng ta, vì Ngài biết mình cũng có những khả năng như thế. Ngài phá tan màng vô minh tăm tối, vén lên được chân trời tỏ rạng cho chính bản thân mình và tất cả chúng sanh. Như vậy rõ ràng cái tăm tối trong tâm thức chúng ta hiện nay có phương thức giải trừ, phiền não đang âm ỉ trong ta có thể bỏ được. Đạo lý giải thoát đức Phật dạy chúng ta có thể thực hiện được.

Thế nên chúng ta hãy vững niềm tin phấn đấu, vươn lên để đạt được sở nguyện giải thoát sanh tử, chấm dứt khổ đau. Khổ theo cái nhìn của đạo Phật không phải là thiếu ăn thiếu mặc mà khổ là bị còng trói bởi những tiện nghi dục lạc, những hiện tượng điên đảo. Đây là cái khổ thống thiết, nếu chúng ta không tỉnh sáng để thoát ra thì không cách gì cởi mở, cắt đứt được. Nêu lên cuộc đời và giáo lý của đức Phật là chúng tôi hy vọng tất cả chúng ta cũng sẽ thực hiện được như vậy.

Tôi xin dẫn câu chuyện “Phật là ai?” như thế này. Có một vị theo Bà La Môn giáo, ở Ấn Độ Bà La Môn giáo là quốc giáo, vị này tên là Dona. Nhân đi qua đường, thấy trên đất in lại những dấu chân của đức Phật rất đặc biệt. Ông tìm đến hỏi Phật:

- Thưa Ngài, phải chăng Ngài là một vị trời?

Phật trả lời:

- Không, ta không phải là một vị trời.

- Vậy phải chăng Ngài là một nhạc công ở cõi trời?

Phật trả lời:

- Ta cũng không phải là nhạc công ở cõi trời.
- Ngài là quý Saka (1) chăng?
- Không, ta không phải là quý Saka.
- Như vậy Ngài là người chăng?
- Không, quả thật ta cũng không phải là người.
- Vậy xin cho biết Ngài là ai?

Đức Phật trả lời:

- Ta là người đã tận diệt hết những pháp trầm luân, những nguyên nhân để tái sinh vào ba cõi.

Nói tóm lại, đức Phật là người đã tận diệt hết những nguyên nhân đi trong ba cõi sáu đường. Vì thế nên hỏi làm trời Ngài phủ nhận, làm người Ngài cũng phủ nhận... Bởi vì Ngài đã giải thoát ra ngoài những hình thức đó.

Qua đạo lý này chúng ta mới thấy cái siêu việt của đạo Phật. Nó chỉ rõ nguyên nhân của những sự kiện, những pháp đã hình thành như thế, như thế. Và sau cùng đức Phật đưa ra con đường để thoát khỏi những sự kiện đó. Bởi thế nên nói Như Lai đã vượt ngoài Tam giới.

Có lời kệ như thế này:

Như hoa sen đẹp và dễ thương,

Không ô nhiễm bùn nhơ nước đục,

Giữa đám bụi trần ta không vướng chút bợn nhơ,

Như vậy ta là Phật.

Giác ngộ toàn triệt và giải thoát tất cả. Cuối cùng Ngài trả lời cho chúng ta như vậy. Như đóa sen đang nở và ngát hương thơm, đóa sen không bị nhiễm ô bởi nước đục bùn nhơ. Giữa đám bụi trần ta không vướng chút bợn nhơ, nghĩa là sống giữa bụi trần ai mà không vướng chút bợn nhơ nào hết. Như vậy ta là Phật, giác ngộ toàn triệt, gỡ tung những mắc mứu lâu nay, giải thoát hoàn toàn. Đó là điểm thứ hai chúng tôi nêu lên về đạo lý mà vị giáo chủ của chúng ta đã thực hiện được.

3. Tinh thần tu hành của người Phật tử đối với đạo lý Phật dạy qua con đường Thiền

Người tu thiền cũng giống như người học bơi lội. Người học bơi lội được huấn luyện viên chỉ về phương pháp và kỹ thuật căn bản, sau đó hoàn toàn tùy thuộc y. Nếu như y không chịu nhảy xuống nước tập bơi thì y không bao giờ bơi được. Cách học duy nhất là y phải nhảy xuống nước và bắt đầu thực hành theo lời huấn luyện viên đã dạy. Nếu y chăm chỉ thực hành thì y có thể trở thành tay bơi cừ khôi. Nếu chỉ học hiểu mà không thực hành thì làm sao trở thành tay bơi cừ khôi được?

Lời dạy này bình thường mà rất hiện thực. Chúng ta muốn được giác ngộ, muốn được thành Phật hay được hết khổ thì phải tu, phải thực hành. Học hiểu là một giai đoạn không thể thiếu, nhưng hành trì là một giai đoạn quyết định sự học hiểu của chúng ta. Đường lối trong thiền tông cũng vậy, nếu chúng ta muốn được giác ngộ thì phải tìm đến ông thầy để lãnh hội lời chỉ giáo. Sau khi nhận được sự chỉ giáo rồi, quan trọng nhất là phải thực hành. Qua thực hành chúng ta mới có thể giác ngộ. Thực hành là việc của chính bản thân mỗi người.

Chúng ta có duyên gặp được thầy, có kinh điển, có tất cả những trợ duyên cần thiết để làm thành kinh nghiệm cho mình. Tuy nhiên bản thân chúng ta không thực hành, chỉ hiểu biết rồi đọc tụng rao giảng, chưa thể nghiệm thực đối với giáo lý Phật dạy, đối với pháp thiền thì chúng ta chưa thể có cái nhìn thấu suốt được. Đối với pháp tu thiền đòi hỏi chúng ta phải có cái nhìn thấu suốt và thể nghiệm thật. Nếu muốn hết khổ, được giải thoát, có trí tuệ thì phải thực hành.

Phật dạy là tất cả chúng ta đều có khả năng thành Phật. Liệu mình có tin một cách khẳng định như vậy chưa? Đây là điều chúng tôi nêu lên để khẳng định cho pháp tu, sự hành trì và công phu của chúng ta. Đức Phật cũng là người, máu Ngài cũng đỏ, nước mắt cũng mặn, thân và tâm Ngài cũng không khác ta xa lắm. Trước lúc giác ngộ, Ngài cũng có những ưu tư, xung đột và nghi ngờ. Song nhờ trí tuệ mà Ngài tự đào luyện và khám phá ra Phật tánh của mình và được giác ngộ. Tất cả chúng ta cũng có khả năng, có chất liệu đó nhưng liệu xem ta đã quyết tâm phấn đấu chưa? Đây là những điều cụ thể mà ta không thể nào cất trong tủ khóa kín lại, mong một ngày nào đó có vị thánh thần đến ban cho mình được thành Phật, được giác ngộ.

Là người con Phật, ngày kỷ niệm này tuy cách chúng ta hơn hai ngàn năm trăm năm nhưng lời dạy và sự thể nghiệm của Ngài còn đó. Nếu chúng ta chịu làm chịu thể nghiệm thì kết quả y nhiên như vậy. Chúng ta chịu mở cửa phát huy hướng đến tâm tuệ, nhận khả năng giác ngộ của mình một cách cụ thể chính xác thì việc thực hiện được sẽ đạt kết quả không nghi.

Trong đạo Phật rất dè dặt đối với những cái gọi là siêu nghiệm, thần thông. Vì thần thông có khi nó làm mờ đi trí giác. Ở đây chỉ muốn nói những cái gì hiện thực trong đời sống của chúng ta. Được sống trong hoàn cảnh này chúng ta chỉ cố gắng tu thôi. Tu nghĩa là sửa, những gì còn xấu dở chúng ta loại bỏ nó ra, buông nó đi. Ai chịu sửa là người đó biết tu. Nếu mình còn cố chấp chưa chịu bỏ cái dở là chưa chịu tu, dù hình thức bề ngoài đẹp thế nào mà bên trong chưa trừ bỏ các chủng tử nghiệp xấu cũng chưa phải là tu.

Lời cuối cùng tôi xin gởi đến quý vị, tất cả chúng ta là con của Phật, quý kính Phật trong ngày kỷ niệm trọng đại này, chúng ta cùng nhau về đây, dâng lòng thành cúng dường Tam bảo, với tâm nguyện kiên quyết làm theo lời Phật dạy, bằng cách sửa bỏ những gì không hay. Nỗ lực phát huy định tỉnh để được sáng suốt, thấy rõ phiền não, sự chấm dứt của phiền não, sáng suốt thấy rõ những hiện tượng chung quanh, những dây mơ rễ má, những gì không thật đeo bám quanh ta mà gỡ bỏ hết đi. Chúng ta nhận hiểu thấu đáo lời dạy của đức Phật để thực hiện giác ngộ được như Ngài. Đó là người Phật tử biết tu chân chánh.

(Hương Thiên)

---o0o---

PHÁ THAM CHẤP ĐỀ TU

Phật Đản 2542- 1998

Trong công phu tu hành hằng ngày dĩ nhiên chúng ta vấp phải những trở lực, điều quan trọng là ta có khắc phục được nó để tu tiến hay không? Do đó Phật tử cũng cần phải hiểu qua những trở lực này để chuẩn bị cho mình một thái độ tu tập thật đúng đắn.

Đề động viên Phật tử, chúng tôi thường nói việc tu hành không khó khăn lắm đâu. Song thiết nghĩ, nếu chỉ nhận được mặt dễ, đến khi gặp khó khăn quý vị không giữ được công phu, như vậy việc tu hành sẽ không viên mãn. Do đó chúng tôi nêu lên những khó khăn để Phật tử nắm rõ và có sự chuẩn bị.

Như quý vị biết, có những khó khăn trong lòng mình, ta chưa đủ sức khắc phục, chưa đủ lực phấn đấu vượt qua. Nó chính là những trở ngại lớn trên bước đường tu tập của chúng ta. Hành giả phát tâm tu hành rất cần ở phần phấn đấu bên trong. Vì vậy nên việc học tập để rút tĩa kinh nghiệm từ các bạn đồng tu rất cần thiết. Có rút tĩa kinh nghiệm, chúng ta mới kiện toàn những gì cần thiết trong công phu tu hành của mình. Khắc phục được những trở lực, những chướng ngại, làm chủ được mình và an toàn trong công phu là yếu thuật mà một người học Phật cần phải nắm vững. Chúng ta cũng biết không một việc làm nào

không gặp khó khăn. Và một việc làm thành công nếu không có những khó khăn, thì sự thành công ấy chưa có giá trị bao nhiêu. Thành công ấy nói như người đời chỉ là sự may mắn mà thôi.

Người con Phật có trí tuệ sáng suốt thì tự biết nghiệp lực của mình do chính mình gây tạo trong nhiều đời kiếp. Bây giờ gặp quả báo không tốt, ta không đổ thừa trách nhiệm đó cho ai. Cho nên các chương duyên mắc phải trên đường tu, nói cho cùng cũng từ nơi mình mà ra thôi. Ta chấp nhận, vui vẻ trả, như vậy là đã vượt qua được chương duyên rồi. Và một điều chắc chắn nữa là hễ trả thì hết. Chịu trả, cố gắng trả và trả hết những nợ nần đó rồi thì sẽ hết nợ. Đó là điều hiển nhiên.

Những khó khăn cơ bản đối với người tu chúng ta là ngũ dục, tức tài, sắc, danh, thực, thù hay sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Người tu muốn chiến thắng được nó đòi hỏi phải có một tinh lực nội tại thâm hậu. Âm thanh là cái gì? Sắc tướng bên ngoài là cái gì? Cảm xúc là cái gì? Chẳng qua chúng chỉ là những hiện tượng hư giả mà thôi. Nhưng thật tình đối với những bóng dáng hư giả giống hồn ma bóng quế này, nếu chúng ta không tỉnh thì sẽ bị nó đeo đuổi, dính chặt như nhựa, gỡ ra không phải dễ. Có khi suốt đời chúng ta cứ loay hoay, sống trong cái chạy đua, đòi hỏi của chúng nên cuối cùng chuốc lấy quả khổ. Ở đây vấn đề là làm sao chúng ta phá tan sự tham muốn đối với ngũ trần. Phá tan được những thứ này thì việc tu hành mới giữ vững, mới thanh tịnh và thành thoi.

Phật dạy ngũ trần đều là huyễn hóa, tất cả những thứ đó không thật, là những bóng giả, những vọng động từ tâm niệm không tự chủ được của chúng ta. Nó tầm thường, băng quơ như vậy đó, nhưng muốn dẹp nó phải dùng một trí lực mạnh mẽ mới được. Nếu ta không phá tan được những bóng mờ âm thanh, hoặc những hình ảnh trước mắt thì lòng mình cứ điên đảo, cứ dấy niệm lăng xăng ngược xuôi theo những bóng mờ ấy hoài. Đã như vậy thì làm sao thanh tịnh được! Có khi hình thức bên ngoài chúng ta tươi tỉnh nhưng trong lòng không thanh tịnh, lúc nào cũng có cái gì bất an. Những thứ này dù cho chúng ta có đối diện với đức Phật, đối diện với các bậc Thầy, các thiện hữu tri thức... cũng không bao giờ dám khai thật ra. Cứ âm ức ôm giữ trong lòng, không biết nói với ai? Nếu không thấy được tận căn rễ của nó là đồ bỏ thì khó đập tan lắm. Cho nên đòi hỏi ta phải có nội lực, tỉnh táo, kiên quyết mới trị được những thứ “tầm thường” kia.

Thành ra nói trị ở đây không phải dùng hình thức bên ngoài mà trị được. Không phải vật một trăm cân, muốn đập tan nó mình phải có vật nặng hơn gấp đôi mới đập được. Không phải hình thức như vậy, nó vô hình nhưng sức đeo đuổi, len lỏi dây dưa theo mình rất khẩn khít. Người tu mà còn những thứ này thì nhất định không tiến đạo được. Bây giờ muốn bỏ nó phải làm sao? Phật dạy

người tu phải là người có kiểm trí tuệ, chặt một cái đứt làm hai đoạn, vút hết ra bên ngoài. Có thể mới vững tiến vững tu, vững niềm tin trên con đường đạo.

Chúng ta biết rằng con đường tu hành phải trải qua nhiều kiếp số. Nếu trong đời này ta chưa nhận được nguồn gốc, chưa thấy đến nơi đến chốn thì sẽ tiếp tục những bước dài lang thang, trải dài nhiều kiếp số nữa. Do vậy nên có rất nhiều người tu một giai đoạn siêng năng tột bậc, nhưng sau đó họ lại bỏ cuộc quay về con đường thoái hóa. Phật gọi đó là những chiến sĩ bại trận, giữa đường bỏ hàng ngũ. Chúng ta nên tránh những tình trạng tệ xấu ấy, hãy cố gắng làm một chiến sĩ không biết khuất phục trước quân thù. Có như vậy mới xông pha chiến trận và mang chiến thắng trở về. Thà là bước thật chậm, nhưng bước nào vững bước ấy, một bước là gần đến nhà một bước. Nhất định như vậy.

Với cái tinh thần tu thiền, thiền sinh làm sao phát huy được trí tuệ của mình, tất nhiên tất cả những bóng mờ ấy đều bị quét sạch. Giống như mặt trời lên thì tất cả những tăm tối đều dứt hết. Ở đây, điểm thứ nhất tôi muốn nói chúng ta phải phá tan được những sự ham muốn, tức là những cái dục. Dục nói theo nghĩa rộng là những dây niêm đối với các duyên trần, chớ không phải chỉ sự ham muốn nơi sắc dục mà thôi. Chúng ta phải làm chủ, con mắt lúc nào cũng sáng, xem thấy rõ, nhìn tường tận coi những dây niêm ấy là gì? Khi thấy rõ ràng như vậy chúng ta sẽ không bị nó lừa nữa. Cho nên điều kiện tôi cần, nhất định chúng ta không thể lờ mờ, dây dưa, không thể không có thanh kiểm trí tuệ thật bén chặt đứt được chúng. Thành ra nói đập tan, nói cắt đứt, nói một đường gom v.v... đều chỉ cho cái tinh sáng quyết liệt, không thoái bước của người tu thiền.

Điểm thứ hai, chúng tôi muốn nói phải phá tan được những dây niêm trong lòng thuộc về giận hờn, thù oán v.v... Chúng sanh luôn luôn bị hai cái gọng kềm thương và ghét kẹp cổ lôi đi. Đối tượng nào ta thấy vừa lòng thích ý thì có niêm thương. Cái thương cũng không làm cho mình yên nữa. Hiện nay có rất nhiều người khổ vì thương, phải không? Ví dụ quý vị lo lắng vì thương con, hết con tới cháu, hết cháu tới chắt... thương hoài. Thương hoài ngàn năm! Nếu ai vương vào cái thế này tức là bị loại vọng niêm thương nhận chìm. Nó kéo lôi mãi, làm sao sáng suốt, làm sao tĩnh tu được. Nhiều người bảo thương có tội, có hại gì đâu? Dĩ nhiên là trong cuộc sống này con người có những tình cảm thông, có sự thương yêu đùm bọc nhau. Nhưng trên phương diện tu thì đây quả thực là một loại phiền não làm chướng đạo.

Phật cũng có tình thương nhưng tình thương của đức Phật là từ bi. Trong tình thương này có đầy đủ trí tuệ. Nhờ thế đức Phật thương chúng sanh nhưng không khổ như chúng sanh. Nhờ ánh sáng trí tuệ chiếu soi nên tình thương là chất liệu của lòng từ vô ngã vị tha. Đức Phật thương hết thảy mọi loài, không phân biệt đẳng cấp, thương bình đẳng và trong sáng chớ không lương vương,

mơ mơ tưởng tưởng như chúng ta. Thương như chúng ta là kiêu thương hại. Thương mà hại. Nó sẽ làm chướng đạo, làm mê mờ tánh giác của mình. Vì vậy điều mà người tu phải để tâm đề đặt, là đối với tất cả những dấy niệm cảm tình, về những thứ vừa lòng thích ý, lúc nào ta cũng phải tỉnh phải cảnh giác.

Tại sao phải tỉnh, phải cảnh giác? Bởi những thứ này nó làm phiền mình dữ lắm. Dem nó vào lòng rồi là rắc rối tới. Quả thực hậu quả của tất cả những cảm tình không có trí tuệ đều dẫn tới khổ đau dài dài. Thương rồi lo, thương rồi buồn, thương rồi khổ v.v... Có khi người ta tức giận lên vì thương, nhưng rồi thương thì cứ thương mà giận thì cứ giận. Quái gở thật! Với người tu, hiểu rõ con đường hiểm nguy khổ nạn như vậy, chúng ta phải biết dừng, biết thôi chứ.

Ngoài thương ra, còn cái không thương nữa. Không thương là sao? Đối diện với pháp trần, với sự việc, một con người nào đó mình thâuỳ bực ghét rồi là cái gì thuộc đối tượng đó mình cũng không ưa hết. Giống như anh chàng mất búa trong chuyện cổ tích. Khi đã mất búa rồi, anh nhìn thấy người qua kẻ lại trước nhà mình, ai cũng là kẻ ăn cắp cây búa của anh cả. Tại sao thế? Bởi vì chúng ta không có trí tuệ. Thương là những cảm tính, không thương cũng là cảm tính xuất phát từ vọng tưởng mà ra. Thực tình trên đời này có ai hoàn bị đâu? Hoàn bị lắm cũng chỉ được sáu bảy mươi phần trăm thôi.

Ngay cả như đức Phật, đương thời còn bị ngoại đạo chỉ trích, đâu phải lúc nào Ngài cũng được mọi người quý trọng khen ngợi đâu. Đọc kỹ trong kinh điển Nguyên thủy, chúng ta sẽ thấy hàng ngoại đạo luôn tìm cách moi móc nói xấu Cù Đàm thế này thế kia v.v... Đức Phật còn như vậy, hà huống là chúng ta! Biết thế chúng ta vững tâm tu hành, tất cả những hiện tượng trước mắt không có gì hoàn toàn cả. Các pháp vốn bất toàn, thân này vốn bất toàn, tâm niệm của mình cũng bất ổn bất toàn. Đã như vậy thì trong đời này có gì tuyệt đối? Thành ra làm sao mọi giận hờn, phiền não đều phải được chúng ta loại bỏ hết.

Người tu thì phải là người có trí tuệ. Giữ gìn tâm niệm của mình như mèo rình chuột. Quý vị cứ tưởng tượng khi con mèo nó rình chuột, đôi mắt nó lom lom, tay chân không nhúc nhích, cố tâm đeo đuổi đến khi nào đớp được con chuột mới thôi. Nhất định là như vậy. Nếu chúng ta tu mà nhìn từng dấy niệm của mình lom lom như con mèo vậy thì nhất định không có vọng tưởng nào dám xen vào đừng nói tới chuyện kéo lôi, nhận chìm hay dẫn dắt mình đi đâu cả. Những vọng tưởng thương, không thương đều biến mất hết, bởi vì nó không thật. Một khi có ánh sáng trí tuệ chiếu soi vào là nó lặn ngay. Có phá, có dẹp, có làm chủ được như vậy thì mình mới là người chiến thắng, mới là người tu vững vàng.

Điểm thứ ba là phải phá tan sự lười biếng. Muốn phá tan sự lười biếng thì phải siêng năng. Có siêng năng mới thấy được những cái dở, cái khuyết của mình. Siêng năng như thế nào? Siêng năng trong nhà đạo là theo dõi bám sát

từng tâm niệm của mình, từng thói hư tật xấu để loại nó ra. Sự siêng năng quá thực phải từ trong lòng mình phát ra, không phải ai ban bố cho. Tự mình có công phu, siêng năng liên tục mới làm chủ được. Người tu không thể nào không có siêng năng. Phải siêng năng. Lúc nào cũng siêng năng, bởi càng siêng năng ta càng thấy rõ thói hư tật xấu của mình để loại bỏ nó đi. Có siêng năng mới làm chủ được chút chút, không còn ngược xuôi dong ruổi theo các trần cảnh như trước.

Trong công phu tu hành nếu chúng ta không siêng năng, kết quả sẽ không đi tới đâu hết. Giống như một học sinh, lơ mơ lan man đối với bài vở, học thì cứ học nhưng không ra làm sao hết thì đảm bảo cuối khóa sẽ thi rớt thôi. Người tu hơn ai hết, biết con đường Phật đạo dài lâu, trải dài kiếp số vô lượng, gặp nhiều chướng ngại khó khăn nên cần phải siêng năng tinh tấn vượt qua. Sự siêng năng thể hiện qua từng hành động, sinh hoạt nhỏ của mình. Ví dụ thường buổi tối 6h30 phút là giờ tụng kinh, bữa nay tới giờ tụng kinh mình còn vướng một chút việc, nên tự nói “Thôi kệ, mình giải quyết việc này chút nữa đi rồi mai sẽ tụng kinh”. Nhưng nếu hôm nay vướng một chút việc, mình phá vỡ thời khóa tu hành, thì ngày mai cũng sẽ vướng chút việc khác nữa, rồi lại tiếp tục mất công phu. Cứ thế ngày kia, ngày nọ, năm chầy tháng lụn, công việc lấp kín hết thời khóa công phu của chúng ta. Cho nên chỉ cần một phút để đuổi ban đầu là ta tự đào hố chôn mình bởi những thói quen đó.

Dù đức Phật có sống lại đưa tay kéo ta lên mà mình cứ nặng nề bởi những vướng mắc thường tình thì Phật kéo mấy cũng không nổi. Ngài chỉ kéo được những người chịu tỉnh giác, siêng năng, giữ vững ý chí tu hành thôi. Đây là kinh nghiệm bản thân của chính chúng tôi. Cho nên khi nói đến sự lười biếng thì không người tu nào không ít nhiều biết đến kết quả tệ hại của nó. Song nhờ chúng ta còn có bạn, có thiện hữu tri thức, có Thầy và có những phương tiện thắng duyên để thực hiện công phu tiếp tục. Yêu cầu đòi hỏi nơi chúng ta là phải có sự khắc định. Người tu theo đạo Phật mà không khắc định, khắc tĩnh thì khó tiến đạo lắm. Định tĩnh để không bị lay chuyển, không dễ đuổi xem thường thời khóa. Đừng có bữa nay như vậy ngày mai lại khác, việc tu cứ một nắng mười mưa thì sẽ không đi tới đâu hết.

Chúng ta tu hành mà không biết mình rõ ràng thì khó tiến được lắm. Có khi ta còn làm nữa. Ví dụ bình thường mình ngồi thiền một tiếng đồng hồ, bữa nay ngồi tăng lên được nửa tiếng, ta thích quá cứ tưởng như vậy là sắp thành Phật rồi. Cho nên nói ra toàn nói chuyện trên trời, những chuyện minh tâm kiến tánh thành Phật, Bồ-tát hóa đạo gì gì đó... Nhưng xin thưa việc ấy chỉ lóe lên trong một lúc nào đó thôi, chứ chưa thi gan cùng tuế nguyệt được đâu. Nếu không thực hành kiên quyết liên tục thì sẽ ló đuôi phàm phu với bao nhiêu tập khí y như cũ thôi. Việc tu hành cần phải thực hành liên tục, không thể một ngày hai ngày là xong được, không thể bước tới một bước rồi lùi hai ba bước. Thành

ra biết mình biết người thì trăm trận trăm thắng. Chúng ta tu rồi biết các pháp là giả huyễn nên buông hết. Lâu ngày công phu nhuần nhuyễn thì không cần nói tới việc thành Phật ta cũng thành Phật như thường. Rõ ràng như vậy.

Điểm thứ tư là không phóng tâm. Do không phóng tâm chúng ta mới bình tĩnh, không xao lãng. Chỗ này hơi tế nhị một chút. Phóng tâm là gì? Là những dấy niệm dong ruổi. Ví dụ như ta ngồi đây, nghe động tịnh gì bên ngoài liền dấy niệm. Nghe âm thanh của một lời ca, tiếng nhạc gì đó, mình dấy niệm nhớ lại thành phố năm xưa tháng này có ai... Chính những dấy niệm này làm cho chúng ta không tu được. Cho nên phải làm sao tập trung được chủ lực để phá tan sự phóng tâm, tức phá tan những dấy niệm của mình. Đây cũng chính là pháp tu chủ yếu “biết vọng” do Hòa thượng Ân sư chỉ dạy Tăng Ni tại các Thiền viện.

Chúng ta không tập trung thì không sao làm chủ được những dấy niệm của mình. Đó là điều hiển nhiên thôi. Những dấy niệm tuy không là gì hết, nhưng nó sẽ dẫn mình đi không cùng tận, đi không biết đường về. Nó không là dây xiềng cột trói, cũng không là mây mưa vũ bão nhưng lại chướng ngại bước tiến đạo của chúng ta ghê lắm. Nếu không dừng được cứ lao theo thì mình sẽ bị nó còng trói, lôi đi đời đời kiếp kiếp. Ghê gớm như vậy đó. Vì vậy người tu hơn ai hết, phải quyết tâm buông được, bỏ được những phóng tâm của mình. Muốn làm điều này, con đường hay nhất chính là thiền định.

Phật tử hiện nay đối đầu với trăm công ngàn việc, làm sao có được những phút giây yên tĩnh để thiền định? Điều này đòi hỏi quý vị phải khéo sắp xếp, khéo ứng dụng đạo lý Phật dạy vào sinh hoạt của mình. Dĩ nhiên Phật tử không có những điều kiện thuận lợi như người tu chúng tôi, nhưng nếu quyết tâm quý vị vẫn có thể tự sắp xếp thời khóa riêng cho mình. Tùy hoàn cảnh gia đình, tùy công việc mà quý vị cố gắng thực tập công phu miễn sao có niềm an lạc là tốt rồi. Nên nhớ nếu không có thiền định, không có sự định tĩnh, chúng ta không làm sao làm chủ được cái phóng tâm. Vì vậy quý vị phải có nguyên tắc, sắp xếp và ấn định cụ thể công việc hằng ngày của mình để không mất công phu.

Thưa quý vị, chúng ta có sống thêm một trăm năm hay một ngàn năm nữa cũng không thể nào giải quyết được hết mọi thế sự ở trần gian. Tĩnh biết như vậy, chúng ta phải khùng lại, gói gọn lại giải quyết những việc trước mắt thôi. Ví dụ sáng nay mình đi chợ mua thức ăn về nấu nướng xong, đứng giờ dùng cơm. Chừng ấy việc thôi, đừng có thêm cái gì trong đó nữa. Chứ kiểu tính đi chợ Phước Thái mà ra gặp bạn rủ đi Thành phố liền xách giỏ đi tuốt là hỏng việc rồi, làm sao kịp bữa cơm trưa? Ai giải quyết, sắp xếp công việc như vậy sẽ không làm gì được hết. Rồi mắc mứu, rồi lang thang.

Việc tu hành cũng thế. Chủ trương của chúng ta là làm sao ngay trong đời này sáng được việc lớn, thấy lẽ thực của các pháp. Thấy được như vậy tức là

thấy đạo, là kiến tánh. Như thấy thân này không thật mình mới bỏ tất cả những gì không thật. Cho nên cái thấy trí tuệ ấy rất cần cho chúng ta. Mà muốn phát huy trí tuệ ấy chúng ta phải gói gọn công việc lại, ấn định giờ giấc và tinh thần tu hành cho rõ ràng, dứt khoát.

Như Tăng Ni chúng tôi ở Thiền viện dưới sự hướng dẫn chỉ dạy tu thiền của Hòa thượng Viện trưởng, thì nhất định chúng tôi không thể đem một pháp nào khác vào đây thực hiện được cả. Không nên nói pháp này của Phật dạy, pháp do Hòa thượng truyền đạt lại cũng của Phật dạy, nên tôi áp dụng pháp nào ở đây cũng được hết. Không phải thế. Tuy pháp nào cũng do đức Phật dạy, nhưng trong khi tu chúng ta nên chọn lựa một pháp thích hợp với trình độ, căn cơ của mình, rồi thẳng một con đường mà tiến, không thể đi hai hàng mà có thể mau đến nơi được. Ở Thiền viện dưới sự hướng dẫn của Hòa thượng là chuyên tu Thiền, chỉ học Thiền và hành trì pháp Thiền mà thôi. Tu có đường lối chủ trương hẳn hoi như vậy mới đến nơi đến chốn được.

Chúng ta đâu không biết thân này vô thường, hoàn cảnh tốt đâu phải lúc nào cũng đến với chúng ta. Thân này đổi thay luôn luôn, nào bệnh hoạn, nào tai họa, đủ thứ rình rập mình... Một luồng gió độc cũng đủ làm mất mạng, một tai nạn nào đó bất ngờ cũng đủ làm con người tang thương, đau khổ suốt đời... có gì bảo đảm đâu? Bây giờ chúng ta còn có điều kiện, phương tiện, còn tinh táo, các giác quan còn sáng suốt mà không chịu tu, không nỗ lực tu cho đạt được kết quả như thực, đến lúc già bệnh muốn đọc kinh nhưng hai mắt mờ cảm không thấy chi thì làm sao đọc được? Không đọc được thì làm sao hiểu kinh? Hoặc mình muốn nghe pháp, mà hai lỗ tai điếc ngắc làm sao nghe?

Cứ nghiệm nơi thân mình, chúng ta thấy rõ tứ đại hợp tan vô thường. Bốn thứ ấy lại luôn chống trái nhau. Như có bao giờ chúng ta muốn trong người lúc nóng lúc lạnh đâu. Ai cũng muốn khỏe mạnh, điều hòa hết. Nhưng ra ngoài trời nếu không có nón hay dù che ở trên, đi nắng một hồi bị trúng nắng thì cảm nắng, phát sốt. Hoặc đi trong mưa, trong gió, trong đêm lạnh mà không có những phương tiện che đỡ trên đầu thì sẽ bị cảm sương, cảm nước, cảm lạnh. Lạnh, nóng luôn luôn chống trái nhau, nó làm bất ổn cho thân này. Rõ ràng có gì bảo đảm đâu?

Do đó chúng ta phải tranh thủ gấp. Việc tu hành cần tranh thủ và có thái độ dứt khoát, không nên đợi. Người ta nói duyên tốt, phúc lành không đến hai lần. Duyên tốt đến với chúng ta mà ta không kịp thời nhận định sáng suốt để nó mất đi thì khó tìm lại. Giống như trong truyện cổ tích kể: Có anh chàng nọ đi rừng, ngang qua một gốc cây to, bắt thần anh thấy chú thỏ nhắm mắt nhắm mũi thế nào, chạy đùng gốc cây chết nằm đó. Anh lượm con thỏ về nấu ăn, thấy ngon lành quá. Bữa sau anh lại ra gốc cây ấy ngồi chờ, coi có con thỏ nào chạy đùng

vô đó chết nữa không! Đợi hoài đến đỏi meo, nhưng anh chẳng thấy con thỏ thứ hai nào chạy đụng vô gốc cây mà chết nữa cả.

Việc tu hành của chúng ta không phải là việc cầu may. Chúng sanh sống theo luật nhân quả. Người có tu, có công phu, có hành pháp như thế nào thì sẽ đạt được kết quả tương xứng như thế ấy. Chắc chắn là vậy. Người Phật tử tin chắc nhân quả, hành trì đúng nhân quả thì chẳng sợ gì cả. Sở dĩ chúng ta còn sợ ma sợ quỷ, sợ trời gầm sét đánh, là vì mình chưa tin, chưa thấy được sự thực của luật nhân quả. Nhân quả là gì? Phật dạy, người gây nhân bất hảo sẽ bị quả không tốt. Người gây nhân tốt sẽ được quả tốt. Đó là điều dĩ nhiên thôi. Phật tử nắm chắc như vậy rồi tu, khỏi sợ cái gì cả. Quý vị không cần đến gốc cây, ông lò, miếu đình khẩn vái cho con được cái này cái kia... Ai muốn thi đậu bắt buộc phải siêng học, muốn tu hành kiến tánh ngay trong đời này thì phải công phu liên tục, phải phá tan những tật xấu của mình, nhất định sẽ thành công thôi.

Điểm thứ năm là phá tan hoài nghi, tức là những nghi ngờ về Tam bảo và nghi ngờ về khả năng giác ngộ của chính mình. Trong giới Phật tử, còn nhiều vị nghi ngờ lắm! Bởi nghi ngờ nên tất cả lời Phật dạy, ít ai áp dụng tới nơi tới chốn được. Quý vị đang tu như vậy, nhưng nghe ai nói “Bây giờ lên núi (nào đó), uống nước tiên ban chỉ một lần thôi là mở sáng trí ra thấy được đạo, khỏi phải tu gì cả”. Lúc đầu nghe thấy lạ nhưng nghe nhiều lần như vậy, trong bụng nghĩ “Ừ! Đâu mình lên trên đó coi, uống thử chút nước tiên xem có phải như vậy không?” Tức ngay đó đã bị ma quỷ, các loại tư tưởng lan man óp mình rồi, hà huống là chạy theo? Người như vậy là chưa vững niềm tin, còn nghi ngờ đối với pháp tu.

Phật từng dạy chúng ta đến với Như Lai để suy nghiệm chớ không phải đến để tin. Phật không chấp nhận cuồng tín hay vì lý do nghe đồn đãi mà chúng ta đến với Ngài. Ngài dạy đệ tử, những người muốn học theo Ngài phải hiểu Ngài rồi mới tin Ngài, tu theo Ngài. Bây giờ muốn hiểu Phật phải làm sao? Trước nhất phải làm sao làm chủ được đối với tất cả những cảnh duyên, không phóng tâm ngược xuôi ra ngoài. Không để những giận hờn, thương ghét quấy rầy làm mất thì giờ của mình. Chúng ta phải dứt khoát tự sắp xếp thời khóa biểu tu tập đúng cho mình. Như vậy là tin Phật, tu Phật.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trước khi thành Phật không phải là một vị Thánh, có những biến hóa thần kỳ rồi mới vào thế giới này. Mà Ngài là một con người, trải dài kiếp số Ngài cũng đã nếm trải tất cả những khổ đau trong luân hồi sanh tử. Từ đó Ngài thấy được nguồn gốc của sự khổ đau, phát tâm tu hành và quyết tìm ra một phương pháp để giải quyết những khổ đau cho chính mình, đồng thời giúp tất cả mọi loài cùng giải quyết những khổ đau chung ấy. Ngài đã có mặt ở Ấn Độ cách chúng ta hơn 2500 năm, con của vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma Da với tên Tất Đạt Đa. Lớn lên cũng lập gia đình rồi sau xuất gia tu

hành. Trải qua thời gian tầm đạo và tu hành khổ hạnh trong rừng già, tinh tấn dũng mãnh không ai bằng, cuối cùng Ngài mới thành tựu đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Như vậy đức Phật là một con người lịch sử, để lại cho chúng ta những phương pháp tu học rõ ràng qua kinh nghiệm bằng xương bằng thịt của bản thân. Chứ Ngài không phải là một cái đấng thần linh nào bay đến với những phép thuật lạ đời. Điều đó cho chúng ta thấy, Phật muốn làm sao mỗi người con Phật đều thấy được thực chất của mình. Chúng sanh từ nghiệp tập mà nổi tiếp trong sanh tử, bây giờ đừng gây tạo nghiệp tập nữa thì chấm dứt vòng sanh tử luân hồi. Cho nên Phật thị hiện trong cuộc đời như bao nhiêu con người, mang tâm trạng buồn vui sướng khổ như bao người. Từ đó Ngài vươn lên thoát khỏi những cột trói khiến cho con người phải chịu khổ vô cùng tận. Có thể chúng ta mới noi theo, mới vững niềm tin mình cũng có thể tu được, cố gắng dụng công phu thật đắc lực.

Nếu chúng ta trả xong món nợ lớn nhân quả từ nhiều kiếp mê lầm rồi, làm chủ được mình thì ta đã qua được những cơn bệnh ngặt, thoát khỏi tù tội. Ta là người qua khỏi sa mạc khô khan nguy hiểm. Thành quả ấy có được tự nơi bản thân ta thôi. Tôi xin lặp lại, muốn vượt qua những khó khăn chúng ta phải trả hết những nợ nần cũ. Muốn giải quyết tất cả rồi rắm, mở tung những cái nút trong lòng, phải là chính chúng ta chứ không ai hết. Trong kinh Phật dạy tự ta làm còn đảo cho mình. Tự ta phải tu tập, phải giữ giới, phải hành trì thì mới đạt được kết quả.

Có nhiều Phật tử bảo: “Thầy nói tu nghe dễ, nhưng thật ra đâu phải dễ”. Ủ! Đâu phải dễ, khó lắm chứ. Việc tu dĩ nhiên là khó, nhưng không phải chúng ta không thực hiện được. Nó đòi hỏi ta phải có sự kiên quyết. Có kiên quyết mới trả hết nợ nần cũ, thoát được những ngục tù, sa mạc khô khan. Trong cuộc đời đầy dẫy bấp bênh với vô vàn những nỗi bất hạnh, không như ý, nhất là cái khổ đau trầm luân sanh tử kéo dài, chúng ta không có nội lực thâm hậu thì không giải quyết được. Người có sức mạnh lớn mới vùng lên thoát ra được, dĩ nhiên cũng cần tới sự hộ niệm của chư Phật, các vị Thánh trước, lịch đại Tổ sư và các bậc thiện hữu tri thức nữa. Có sức mạnh tâm linh, chúng ta mới giải quyết được nỗi khổ ngay trong hiện tại và đảm bảo giải thoát ở mai sau.

Những nỗi khổ trong hiện tại, nếu chúng ta không làm chủ được, nó sẽ là nguyên nhân dẫn đến những khổ đau triền miên trong tương lai. Từ đó ta lầm mê, tiếp tục tạo thêm nghiệp tập tăm tối nhận lãnh khổ đau chồng chất. Chủ trương của đạo Phật là tự mình chịu trách nhiệm cho chính cuộc đời của mình. Người không có tự lực, cứ xiu xiu ền ền thì không ai giúp gì được. An lạc chỉ có khi nào ta làm chủ được mình. Rõ ràng như vậy. Ví dụ người ta chửi mình, mình chửi lại thì hai bên ấu đả nhau, dẫn đến đau khổ. Không khi nào làm như

vậy mà được hạnh phúc. Hạnh phúc chỉ có khi người kia chửi mình mà ta nhớ lời Phật dạy phải từ bi, coi những lời chửi ấy như nước cam lồ, ta bình tĩnh vui vẻ thì sẽ được an ổn. Đó là kết quả của sự tu hành.

Trong bất cứ hoàn cảnh nào chúng ta cũng có thể tu được, vì xã hội là một môi trường mà ở đó ta có nhiều điều kiện thực hiện việc tu học. Giới hạn như chúng tôi ở thiền viện, đôi khi thiếu các duyên thử thách. Nói thì nói vậy, chứ thiệt tình chúng tôi cũng sợ hết hồn, không dám giáp mặt với cuộc đời khi lực tu của mình còn yếu. Cho nên chúng ta phải hiểu tu Phật thì ở đâu cũng tu được, ở đâu cũng là môi trường để thử nghiệm sức tu học của mình.

Ví dụ như một Phật tử lái xe đàng hoàng, bất trắc có người nào đó đụng mình. Việc va chạm ấy, Phật tử là người không có lỗi, do anh kia quờ quạng sao đó thành ra có sự cố. Nhưng ngược lại người kia gây gỗ, la lối, bức xúc Phật tử thế nọ thế kia. Lúc đó nếu người không biết tu thì có chuyện liền. Nhưng Phật tử bình tĩnh, nhẹ nhàng, sáng suốt, lắng nghe và tìm cách gỡ rối. Vì vậy dù bên kia có nói gì đi nữa, Phật tử vui vẻ tìm cách giải quyết, một lát hai bên thỏa thuận nhau tiếp tục lộ trình, đường ai nấy đi. Ngược lại, bên kia không tỉnh nói năng tâm bậy, bên đây cũng không tỉnh thế là hai bên đụng nhau. Đụng nhau nhiều hơn nữa thì đi đến ẩu đả, hai bên không thể ngồi lại giải quyết được, phải nhờ thế lực thứ ba. Khi thế lực thứ ba đến thì theo đúng nguyên tắc là cả hai bị mời vô phòng công an. Như vậy cuối cùng rồi tung lên, có lợi ích chi đâu.

Cho nên hiểu lời Phật dạy, áp dụng đúng theo đó thì lúc nào ta cũng có Niết-bàn, có hạnh phúc. Có câu chuyện như thế này. Hồi xưa, Cố Hòa thượng Pháp Chủ Giáo Hội Tăng Già tức Hòa thượng Huệ Quang, có một vị cư sĩ người Hoa mến mộ đạo Phật, thường tới lui học hỏi Phật pháp với Ngài. Bây giờ Hòa thượng cho vị cư sĩ này quyển kinh Pháp Bảo Đàn bằng chữ Hán. Ngài dặn:

- Đạo hữu về ráng đọc cho thuần. Đọc xong sẽ sáng, sẽ nắm vững đường lối chủ trương tu hành, nhất là tu thiền.

Vị cư sĩ nghe lời Hòa thượng đọc tới đọc lui quyển Pháp Bảo Đàn đến muốn thuộc lòng. Chẳng bao lâu trong công việc làm ăn của cư sĩ có sự kiện tụng. Cuối cùng ông bị vô khám. Trong khám, lời nhắc của Cố Hòa thượng đối với ông càng rõ hơn, nên ông chuyên tâm đọc kinh Pháp Bảo Đàn, đọc một cách say sưa liên tục. Hồi ở ngoài ông cũng đọc nhưng có khi phải lo việc nọ việc kia nên bị gián đoạn. Bây giờ vào khám ông buông hết mọi việc, chỉ có đọc kinh Pháp Bảo Đàn thôi. Vì vậy ông không thấy cực khổ, chật chội, thiếu thốn, như mọi tù nhân khác. Thần sắc tỉnh táo, vui vẻ và ông cho rằng thời gian ở đây ông tu nhiều hơn ở ngoài. Người nhà đến thăm hỏi, ông nói: “Bình thường, chẳng có gì. Tôi rất an lạc”.

Qua câu chuyện này cho thấy, nếu chúng ta áp dụng được lời Phật dạy thì nhất định Niết-bàn ngay hiện tại. Mỗi người đều có thể nhập Niết-bàn, hưởng Niết-bàn ngay hiện tại. Với điều kiện là dám bỏ các pháp trần. Trong cuộc sống này, nếu chúng ta muốn được an ổn, muốn giải thoát thành Phật thì bản thân phải hành trì lời Phật dạy. Hành trì đúng thì mặc tình cho phong ba bão táp, mặc tình cuộc đời thịnh suy, lúc nào chúng ta cũng an ổn. Thiền sư Mãn Giác có bài thơ thế này:

Xuân khứ bách hoa lạc,

Xuân đáo bách hoa khai.

Sự trục nhãn tiền quá,

Lão từng đầu thượng lai.

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.

Xuân đi thì trăm hoa rụng tàn, xuân đến trăm hoa đua nở. Mọi việc xảy vắn trước mắt chúng ta như vậy. Mọi hiện tượng, mọi sinh hoạt trong cuộc sống này rõ ràng như vậy, luôn luôn sanh diệt. Khi ta nhìn lại thì cái già đã đến nơi. Tóc bạc, răng rụng, bệnh hoạn, bao nhiêu sự suy tàn của thân này kéo đến. Vô thường chi phối, sự đổi thay trùm khắp.

Nhưng với người Phật tử hay với người có mắt sáng, thấy ngoài sự đổi thay và nỗi khổ đau ấy, còn có cái gì? “Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận, Đình tiền tạc dạ nhất chi mai”. *Đừng ngỡ xuân tàn hoa rụng hết, đêm qua sân trước một cành mai.* Nghĩa là gì? Nghĩa là tất cả những hoa bên ngoài rụng hết nhưng trong lòng chúng ta còn một sự tỉnh táo sáng suốt. Đó chính là Niết-bàn ngay trong hiện tại.

Người không bị trôi giạt, không bị cuốn hút bởi các pháp, làm chủ được mình là nhập được Niết-bàn ngay hiện tại. Người tu thiền phải có công phu trong từng giây phút hiện tại, không thể đợi chờ, hẹn hò gì cả. Vì vô thường chụp đến bất cứ lúc nào. Ai biết được sự sống của mình sẽ ra sao. Như bây giờ bao nhiêu thứ tai biến, ung bướu. Mới hôm qua đang sò sò vậy, đi siêu âm té ra cục gì ở trong bụng, đụng tới nó sẽ vỡ, nín thở ngay. Như vậy là nguy rồi! Có làm gì được đâu. Cái mình trọng vọng quý báu, gìn giữ, trau chuốt, sơn vẽ luôn luôn, mà nó bấp bênh như vậy hà huống những thứ khác. Ngoài thân tâm hư giả này, còn có nào là nhà cửa, địa vị, tiền của ... tất cả những thứ ấy không bảo đảm, không giữ được khi vô thường chi phối. Mạng sống của mình, mình không bảo toàn được huống là những thứ ấy.

Thành ra người tu phải là người giữ thế chủ động cho mình. Ở bất cứ hoàn cảnh nào, nếu chúng ta nhớ lời Phật dạy, áp dụng được thì sẽ hết khổ. Nếu người tu Phật không kiên quyết hành trì, dứt khoát ngay trong mỗi niệm thì khó mà nhận được Phật, Bồ-tát ở ngay cạnh mình. Chỉ người nào khi đối diện với những khó khổ ghê gớm nhất, vẫn nhớ Phật, tu theo lời Phật dạy, người đó mới hết khổ, được vui. Kho tàng chuyện cổ tích dân gian của chúng ta, ảnh hưởng rất lớn tinh thần Phật dạy. Phật thị hiện làm ông già tóc bạc phơ như ông tiên, vung cây đũa thần cứu nàng Tấm. Phật thị hiện cá kinh, cá ông để cứu người khi họ gặp sóng to gió lớn. Nhưng với điều kiện là mình phải tha thiết một lòng nghĩ nhớ đến Phật, đừng nghĩ chuyện tầm bậy. Không khẳng quyết thì khó có tâm thành để đạt kết quả như ý.

Hồi xưa, lúc tôi còn nhỏ ở chùa Vạn Đức. Có một gia đình Phật tử nọ, đệ tử của Hòa thượng Vạn Đức, đi chùa rất thuần thành. Duy chỉ người rể thì không thích đi chùa. Sống chung trong nhà, anh ta thấy mẹ vợ đốt nhang tụng kinh, lễ Bồ-tát Quan Thế Âm. Cha vợ rồi mấy người em vợ cũng thành tâm niệm Bồ-tát Quan Thế Âm. Thấy thì thấy thôi chứ anh không hề tham dự. Nhưng lạ một điều là âm thanh tiếng niệm Bồ-tát Quan Thế Âm và hình ảnh Bồ-tát Quan Thế Âm đóng vô đầu anh hồi nào không biết. Lần đó anh đi công tác, máy bay về đến phi trường, nhưng không bung chân ra được. Nó chạy vòng vòng mãi, dưới này người ta tập hợp tất cả xe cứu hỏa... Nếu kéo dài thêm một thời gian ngắn nữa thì kể như máy bay gặp nạn, tất cả hành khách trên đó không thoát khỏi tử vong.

Bấy giờ tự nhiên anh này nhớ Bồ-tát Quan Thế Âm và anh nhất tâm niệm Bồ-tát Quan Thế Âm. Anh niệm đến nỗi quên hết mọi chuyện, chỉ nhớ Bồ-tát Quan Thế Âm. Cuối cùng, chiếc máy bay hạ xuống vì hết nhiên liệu, bỗng dung hai chân của nó bung ra được! Mọi người hú vía xem như mình chết đi mà được sống lại. Khi đó có một người bạn hỏi anh ta:

- Hồi nãy trong lúc nguy ngập, tôi thấy anh ngồi như chết cứng, là sao vậy?

Anh ta nói:

- Thực tình tôi thấy nguy cơ mất mạng không thoát, lúc đó bỗng dung tôi nhớ hình ảnh mẹ vợ và tất cả những người trong gia đình mỗi đêm đốt nhang lạy Phật rồi niệm Bồ-tát Quan Thế Âm. Tự nhiên âm thanh và danh hiệu Bồ-tát Quan Thế Âm hiện lên trong tâm, tôi chỉ còn biết mỗi một việc là niệm Ngài mà thôi. Lúc niệm như vậy tôi không thấy sợ sệt và cũng không còn thấy cái gì bên ngoài nữa. Cho đến khi máy bay đáp xuống được rồi, tôi mới chợt tỉnh ra là mình đang niệm danh hiệu Bồ-tát Quan Thế Âm.

Khi về nhà anh trình bày sự việc trên cho mọi người trong gia đình nghe. Và sau lần nguy ngập ấy, anh con rể này mới bắt đầu tìm hiểu đạo Phật, bắt đầu

đi chùa và mỗi đêm anh là người lay Phật, niệm Bồ-tát Quan Thế Âm siêng năng hơn ai hết. Bây giờ anh mới thấy hiệu năng, kết quả của việc tu học. Nó không phải là cái mà chúng ta mong cầu hiển hiện ra, nó ăn sâu vào trong tâm thức. Để đến một lúc nào đó, ta hữu cảm thì tất ứng, hữu duyên thì sẽ được độ. Từ chỗ cảm nhận như vậy anh trở thành người rất hâm mộ đạo Phật, rất siêng năng trong việc tu tập. Kể từ đây, anh mới hiểu thế nào là tự sống lại.

Sống lại bằng cách nào? Không phải chỉ niệm như vậy thôi, mà là buông được mọi thứ bên ngoài. Nghĩa là thấy rõ pháp tu và đường lối tu của mình. Chú tâm niệm như vậy là làm chủ được mình, không bị động bởi những cảnh duyên bên ngoài. Sau lần tai nạn ấy, mỗi lần anh đến trước bàn Phật thắp hương, ngồi lắng yên và anh thấy rõ ràng rằng mình buông được những cái lăng xăng trước mắt, mình làm chủ được đối với những âm thanh sắc tướng bên ngoài, những cái sợ sệt, những cái bức xúc ở bên ngoài nên mình an ổn. Điều này là một hiện thực. Anh thấy rõ ràng sự an ổn không do ai ban cho mình, mà chỉ có mình mới đem lại sự an ổn chân thật cho mình mà thôi. Đó là một cách tu.

Phật không bảo chúng ta tụng đọc lời Phật dạy mà không hiểu, không áp dụng. Không phải gõ mõ tụng hoài những lời Phật dạy. Như cha mẹ dạy con “đừng bắt hiếu” thì không bao giờ cha mẹ bảo con mỗi ngày tới trước mặt mình nói lại “con đừng bắt hiếu”. Không cha mẹ nào muốn con lặp lại như vậy mà chỉ muốn bản thân đưa con đó đừng làm những việc bắt hiếu. Cũng thế, dù hạng người nào nếu nghe hiểu và áp dụng đúng lời Phật dạy, buông hết các trần cảnh thì người đó hưởng được pháp lạc, luôn luôn an ổn, đó là vào Niết-bàn chứ gì? Cho nên biết có công phu thì có kết quả, có an lạc, có Niết-bàn. Đạo Phật là đạo giúp cho chúng ta có thể hưởng giá trị thiết thực ngay trong hiện tại.

Chúng tôi mong rằng tất cả Phật tử chúng ta học Phật, hiểu Phật và áp dụng được lời Phật dạy để hết khổ, được vui như chính niềm an vui mà đức Phật đã đạt được.

---o0o---

TINH THẦN TU PHẬT

Phật Đản 1999 – 2543

Kỷ niệm đản sanh đức Bồn sư Thích Ca Mâu Ni lần thứ 2543 này, chúng ta lại một lần nữa tưởng niệm về đức Phật với tất cả cuộc đời và công hạnh của một đấng cha lành, thị hiện ra nơi đời vì lợi ích của tất cả chúng sanh. Về lịch sử, chúng ta đã từng điem qua trong những lần kỷ niệm trước. Ở đây, chúng tôi muốn nhấn mạnh đến quá trình trải dài hơn 45 năm thuyết pháp giáo hóa độ sanh của Như Lai, đức Phật đã để lại những bài học, những tấm gương sáng cho

chúng ta noi theo với mục đích muốn chúng ta học hiểu, áp dụng hành trì làm sao được lợi lạc như chính Thế Tôn.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sanh ra dưới cội hoa Vô ưu trong vườn hoa thành Ca Tỳ La Vệ, không giống như chúng ta sanh ra trong bảo sanh viện. Sau này Ngài thiên định và thành Phật dưới cội cây Bồ-đề. Lúc hết duyên hóa đạo, từ già cuộc đời, Ngài thị tịch dưới cội cây Sa la. Qua đó đủ cho chúng ta thấy Ngài là con người đặc biệt, gắn bó với thiên nhiên chứ không là của riêng ai. Chúng ta ngày nay ở chùa, chứ không ở cội cây nên dễ vương mắc cái chùa. Đi đâu cũng thấy mình có chùa Thường Chiếu, cái lưng của mình dính với chùa Thường Chiếu, ai đụng tới chùa Thường Chiếu thì không được. Bởi thế nên mình tu không thành Phật.

Đức Phật là một con người thực, có lịch sử, có cha mẹ và đặc biệt Ngài cũng có gia đình. Lớn lên theo nghi thức truyền thống của triều đình, Ngài vâng lệnh phụ vương làm lễ thành hôn với một công nương, sau đó sanh ra hoàng tử La Hầu La. Cuối cùng Ngài từ bỏ tất cả đi tu. Sự thị hiện này rất có giá trị đối với hầu hết Phật tử chúng ta. Nếu đức Phật thị hiện như một bậc tiên thánh nào từ núi cao hay trên trời rớt xuống tu hành thành Phật thì chúng ta không thể nào tu được. Trong Phật giáo, đức giáo chủ của chúng ta là một con người được sinh ra và trưởng thành trong điều kiện như tất cả mọi người. Cuối cùng thấy rõ nỗi khổ đau của kiếp nhân sinh nên Ngài dứt khoát xuất gia tìm đạo, và với quyết tâm siêng năng tinh tấn không lui sụt, Ngài đã thành đạo.

Điều đó cho thấy nếu chúng ta quyết tâm mãnh liệt thì cũng có thể tu thành Phật. Việc thành Phật không dành riêng cho đức Phật Thích Ca hay một vị Phật nào, mà tất cả chúng sanh đều có thể giác ngộ thành Phật. Quý vị thử nghĩ, một ông hoàng muốn đi tu có dễ không? Đôi khi một người dân thường muốn đi tu mà buông không được, bứt không rời, hà huống một ông hoàng ở tuổi thanh xuân, cắt đứt được tất cả để đi tu thì quả là một con người có ý chí mạnh mẽ quyết liệt.

Bài học này nói lên sự kiên quyết, sự siêng năng liên tục và sự phát tâm mãnh liệt nhất định sẽ dẫn đến thành công. Người Tây phương nói “Muốn thì được, quyết thì thành”. Chúng ta nếu muốn thành Phật thì phải quyết tâm tu học siêng năng liên tục. Phần này Phật tử mình còn lèng èng lắm, nên tu hoài vẫn không tới đâu. Thái tử Tất Đạt Đa sau lần dạo bốn cửa thành, Ngài thấy hiện thực của cuộc đời toàn là khổ đau. Người già cả thiếu sự bảo dưỡng, thiếu người nuôi nấng nên khổ đau. Người bệnh hoạn rên xiết không thuốc thang, không người săn sóc nên khổ đau. Cuối cùng hình ảnh của sự chết hiện ra với một cái xác nằm queo bên đường, ruồi nhặng giòi tĩa ăn hút, không ai chôn cất đem xĩa đến, thật là khổ đau cùng tột. Sau khi chứng kiến cảnh già nua bệnh hoạn chết chóc ấy rồi, Ngài suy nghiệm về thân mình một mai có rơi vào những tình

huống như vậy không? Đây là vấn nạn lớn làm cho Thái tử mất ăn mất ngủ. Cuối cùng Ngài nhận ra ai có thân này đều sẽ đi đến tình huống ấy và đều bị khổ đau. Do đó Ngài quyết tâm tìm được giải thoát.

Chúng ta không thấy được như đức Phật nên sự phát tâm của mình cũng không vững mạnh bằng Ngài. Chúng ta có thân này như mọi người nhưng vẫn cứ yên lòng ngày qua ngày với cuộc sống như thế. Cuộc sống an bài thế nào thì ta chấp nhận thế ấy. Chúng ta không dùng tuệ giác nào để thấy thêm được gì nữa, nên chúng ta cũng chẳng muốn tìm lối thoát.

Thái tử Tất Đạt Đa không như thế, Ngài luôn trăn trở khi biết thân này sẽ hoại diệt, mất mát. Ngài không thể nào đành lòng ngồi yên đợi chờ sự mất mát ấy đến, không thể chấp nhận bó tay với sự tan rã trong khổ đau. Ngài quyết tâm tìm cho ra một lối giải quyết. Học điều này chúng ta thấy đức Phật đi tu không phải riêng cho mình mà vì tất cả. Ở đây Ngài tìm chân lý để giải quyết những khổ đau mà mọi người bó tay chấp nhận.

Trước khi giác ngộ thành Phật, đức Thế Tôn đã học hỏi với những vị Thánh thời đó nhưng cuối cùng Ngài thấy chưa hoàn bị. Đức Phật tu khổ hạnh cũng thấy không hoàn bị, bởi vì những phương pháp ấy chưa giải quyết được vấn đề sanh già bệnh chết. Do đó Ngài tìm đến cội Bồ-đề, ăn uống trở lại bình thường. Thế Tôn trải tòa cỏ ngồi thiền với một quyết tâm, tự khắc tự thệ nếu không tìm được đạo giác ngộ giải thoát để giải quyết vấn đề sinh tử thì dù thịt nát xương tan Ngài cũng không rời khỏi chỗ ngồi này. Với tâm kiên quyết như vậy, cuối cùng Ngài đạt được sở nguyện của mình là thành tựu giác ngộ.

Sau khi giác ngộ, trải qua trên 45 năm Ngài đi khắp nơi để giảng giải những phương pháp mình đã thấu triệt cho tất cả chúng sanh noi theo tu hành. Từ đó nhân gian có Phật pháp và ngày nay chúng ta mới có kinh điển để học tập, nghiên cứu, hành trì. Ở đây chúng tôi muốn nêu lên một vài lời dạy mà vị giáo chủ của chúng ta đã giảng dạy.

Ngài dạy “Hỡi các đệ tử, ta khích lệ các ngươi, mọi pháp hữu vi đều biến hoại, hãy tích cực phấn đấu”. Đây là lời dạy phổ thông, hầu hết người con Phật ai cũng thuộc. Đức Phật khích lệ chúng ta đối với các pháp hữu vi sẽ hoại diệt, tất cả hãy phấn đấu. Những gì chúng ta có đây đều bị vô thường chi phối, không ai thoát khỏi. Ngài khuyên tất cả phải gắng gỏi, phấn đấu. Phấn đấu làm gì? Phấn đấu để làm sao trong sự đổi thay, chi phối lớn lao đó mình vẫn an nhiên giải thoát. Chúng ta nhắm coi có làm được việc đó hay không?

Sự đổi thay lớn lao trong cuộc đời luôn là vận hành xưa nay không thay đổi. Mỗi chúng ta cảm nhận thế nào về sự hiện diện của mình? Sinh ra, lớn lên, già nua, cuối cùng là chết. Đây là kết quả mà không một ai ưng ý. Chúng ta không bao giờ muốn chết, cả những người bệnh hoạn cũng không muốn chết.

Trừ những người gặp nỗi thống khổ quá lớn lấn áp, không muốn sống nữa thì nói muốn chết, nhưng khi cái chết đến họ cũng sợ sệt, hốt hoảng. Nói chung chúng ta không làm chủ được cái chết. Mà chết là gì? Là sự đổi thay, mất mát hoàn toàn sự sống trong đời này.

Sự sống được sắp đặt theo phúc duyên của mỗi người như thế nào thì chúng ta chấp nhận như thế ấy, chứ không hề có sự phấn đấu nào, bây giờ đức Phật dạy chúng ta phải phấn đấu. Phấn đấu để thay đổi trục xoay đưa đẩy chúng ta đến chỗ diệt vong mà chúng ta không làm chủ được. Phấn đấu như thế nào? Phấn đấu học đạo, phấn đấu học thiền để chúng ta nhận ra tánh giác của chính mình. Nhận và sống được với tánh giác thì khi đó mình làm chủ được, không bị lay chuyển bởi những đổi thay trước mắt.

Tại sao ta phải phấn đấu? Vì từ lâu lắm rồi, có thể nói là chúng ta không sáng suốt, chỉ hài lòng chấp nhận những gì ta có đây. Ví dụ chúng ta sanh ra trong hoàn cảnh gia đình khá giả, có cuộc sống đầy đủ, ta cũng cứ yên lòng như thế. Giả dụ như gia đình dần dần sa sút, dẫn đến kiệt quệ ta cũng cứ yên lòng như thế, không hề có sự phấn đấu nào để đổi thay, gây dựng một tình trạng khác tốt đẹp hơn. Đó là do chúng ta thiếu năng lực, thiếu sáng suốt, cứ chấp nhận an bày như thế. Thường thì người ta nói định mệnh nhưng thật ra đó không phải là định mệnh, mà chỉ vì con người quen yếu đuối, quen chấp nhận, không chịu phấn đấu để vươn lên.

Phật dạy: Đối với các hiện quả, chúng ta biết rằng đó là những hậu quả do mình gây ra từ trước. Bây giờ chúng ta sẵn sàng trả, và đừng gây thêm những nợ nần như thế nữa. Muốn đừng được phải có trí lực, có sự sáng suốt và quyết tâm. Ví dụ như người lỡ nghiện thuốc, biết hậu quả sẽ đưa đến lung phổi, nám phổi, ho lao... bây giờ quyết tâm không hút thuốc nữa. Đây chính là tu. Tu có nghĩa là sửa. Cái gì không cần thiết, không mang lại sự xứng hợp thì chúng ta bỏ, sửa lại. Lỡ gây ra nhân đưa đến những hậu quả không tốt, không an lạc, chúng ta sẵn sàng trả, không kêu ca, than trách gì hết nhưng phải chuẩn bị cho mình nhân mới không như thế nữa.

Đức giáo chủ dạy chúng ta phải phấn đấu tu tập. Đối với tất cả các pháp giữa cuộc đời này, đừng bao giờ nói rằng nó kéo lôi, nó dụ hoặc, nó làm làm mê tôi. Chúng ta đừng bao giờ nói lời như thế mà phải khẳng định mình có trí lực, có khả năng, có tinh thần và có quyết tâm. Quyết tâm làm gì? Quyết tâm phấn đấu, những nhân gì đã gây tạo làm cho chúng ta bị trôi giạt như thế thì chúng ta không gây nữa. Trong lòng lúc nào cũng nung nấu một tinh thần tích cực, sáng suốt, có thể ta mới làm chủ được thói quen của mình. Những thói quen xoàng xĩnh thấy như không có gì đáng kể, nhưng nếu không có trí lực thì chúng ta không làm chủ được, cuối cùng thói quen đó sẽ thúc đẩy, kéo lôi chúng ta. Từ

đó gây tạo nghiệp tập để rồi cuối cùng chúng ta bị xoáy trong vòng lẩn quẩn. Nhân như thế, quả như thế mà không có một lối thoát.

Người con Phật phải sáng suốt bình tĩnh, nhận định thấu suốt mọi sự trong cuộc đời này đều từ nơi ta mà ra, chứ không do ai hết. Tốt hay xấu, khổ hay vui là do tự chúng ta. Nếu ta không gây nhân khổ, không làm điều ác thì không bị quả báo khổ, đó là điều tất yếu. Nhận định như vậy rồi, dù hiện tại cuộc đời này ta khổ đau, thiếu thốn mọi mặt nhưng quyết tâm phấn đấu không gây thêm nhân đau khổ nữa. Khi trả hết nợ nần này rồi ta sẽ bình an. Đó là niềm vui là sự phấn khởi lớn lao của người biết tu tập.

Chúng ta không cần phải bay lên hay lặn vào lòng đất để biết về cuộc đời. Thừa quý vị! Không cần thiết. Ngay bây giờ chúng ta làm chủ được đối với tất cả các pháp, không để bị kéo lôi, không gây nhân đau khổ để bị loay hoay lẩn quẩn trong vòng điêu linh trôi giạt nữa là vui rồi. Ví dụ mỗi ngày ta không nói lời ác để bị hậu quả của cái miệng kéo lôi trong vòng luân hồi là ta đã tu được cái miệng. Ta không nghĩ điều gì sai trái để kết nhân thành những hậu quả xấu, bị thúc đẩy chịu những điều bất như ý là ta tu ngay tâm rồi.

Mỗi người con Phật chúng ta ai nấy đều ý thức và tu hành được như vậy thì Niết-bàn an vui ngay hiện tại chứ còn tìm ở đâu nữa. Niết-bàn đó ngay từ bước đi, trong giấc ngủ, trong bữa ăn, trong sự tiếp xúc, nói chuyện với khách, trong tất cả sinh hoạt, lúc nào cũng có Niết-bàn, vì chúng ta không vương mắc bất cứ việc gì. Chúng ta không bị thói quen, không bị những làm mê đắm dẫn dắt khiến nói năng, hành động sai quấy, là chúng ta tu đúng theo lời Phật dạy, đảm bảo sẽ được an vui, khỏi cầu nguyện khẩn vái gì ở đâu. Nếu người con Phật nhận được như vậy sẽ an vui tức khắc. Nếp nhăn nhí bực bội, sự tâm tối tiêu cực trong dáng mặt, cử chỉ sẽ không còn nữa. Đối lại chúng ta là người sáng suốt, bình tĩnh, làm chủ được mình, không để bị động bởi những nghĩ ngợi, nói năng, hành động của mình. Lúc nào ta cũng an nhiên trong phong thái bình thường thanh đạm. Đó là Niết-bàn hiện thực mà người con Phật có thể nhập được bất cứ lúc nào, ở đâu.

Tóm lại tất cả mọi người, không kể trí ngu, sang hèn, nếu thành tâm cầu đạo, ăn năn sám hối thì đều có thể tu hành và chứng đạo, trở thành bậc Thánh giữa chúng sanh và chứng được Niết-bàn tại cõi thế. Tất cả chúng ta đây ai nấy đều ý thức được như vậy qua lời đức Phật dạy, đều gắng gỏi phấn đấu đừng gây tạo nghiệp nhân xấu ác nữa. Sám hối ăn năn là tự khắc, tự hứa với lòng mình, từ nay những suy nghĩ nói năng, hành động gì sai thì tuyệt đối không làm nữa. Quyết tâm siêng năng liên tục hành trì theo phương pháp Phật dạy. Được vậy đảm bảo người đó hiện tại được an lạc, nghĩa là nhập Niết-bàn giữa cõi thế, không nói thời gian hay chỗ nơi.

Kiểm lại ý nghĩ, ngôn ngữ, hành động của mình, những gì sai trái từ trước, sám hối cắt đứt không cho tái phạm nữa. Ngay bây giờ sống hồn nhiên, tự tại, làm chủ được đời với tất cả sinh hoạt, đó là một cách tu. Tu như thế không gây một sự trở ngại nào trong cuộc đời này hay trong sinh hoạt gia đình của mình, miễn làm sao giác ngộ, nhẹ nhàng thanh thoi, giải thoát là được. Bởi vì Phật là giác ngộ, ai giác ngộ được như Phật đều gọi là Phật.

Nhưng bây giờ chúng ta chưa giác ngộ như Phật mà chỉ giác ngộ năm ba mươi phần trăm thì chúng ta là con Phật, chúng ta là Phật tử. Kiểm lại trong lòng chúng ta có được giác ngộ khoảng chừng năm ba mươi phần trăm thì chúng ta xứng đáng là Phật tử rồi. Ai gặp mình nói chị là Phật tử ta yên lòng. Ồ tôi là Phật tử, tôi đang hành trì, đang thực hiện lời Phật dạy, tôi đã có những giác ngộ chút chút như vậy. Và nuôi một quyết tâm rằng tôi sẽ giác ngộ hoàn toàn, chắc chắn như vậy, không có con đường khác. Giống như nhà mình chỉ có một cửa, từ cửa đó đi vào và cũng từ đó đi ra chứ không có cửa nào khác. Ta là Phật tử, Phật giác ngộ hoàn toàn thì ta cũng dần dần được giác ngộ như Phật.

Kinh Pháp Hoa nói những đồng tử bé thơ, trong lúc giỡn chơi với nhau, đùa cát nắn thành tháp Phật, tượng Phật, vẽ chữ Nam Mô Phật, Phật đều thọ ký cho những đồng tử này về sau sẽ thành Phật. Chúng ta đã vượt hơn những đứa bé đó, đã trưởng thành, đã giác ngộ được năm sáu bảy mươi phần trăm rồi thì nhất định chúng ta sẽ thành Phật. Nhiều Phật tử tu theo đạo Phật mà nghe nói giác ngộ là ngán lắm. Nói con tu gieo duyên vậy thôi, chứ chuyện giác ngộ không biết tới chừng nào? Thừa quý vị, giác ngộ không phải việc bên ngoài, của ai cho mà tự trong lòng mình. Thí dụ từ trước ta thấy cái gì đẹp thì mê thích, đắm trước, chạy theo muốn đoạt cho được. Đó là việc làm của người mê. Bây giờ cũng sự việc như vậy mà mình bình tĩnh, không tham đắm, không chạy theo, đó là tinh thần của người giác. Từ đó suy gẫm ra thì đời với tất cả cảnh tham, cảnh sân, cảnh si, những buồn vui được mất, ta đều bình thường, không để niệm dấy lên tức mình đã giác. Cứ thế mà giác cho đến khi nào giác ngộ hoàn bị mới thôi.

Khi đã kiên thệ như vậy rồi dù hiện tại có như thế nào, chúng ta cũng vượt qua. Theo gương đức Thế Tôn, một khi đã tuyên thệ ngời thiên định dưới cội Bồ-đề, bao giờ giác ngộ mới thôi, quyết không đứng dậy khi chưa thành tựu sở nguyện. Chúng ta cũng thế, quyết tâm tu và tu đúng theo phương pháp Phật dạy thì bao giờ làm chủ được mình và làm chủ được tất cả các pháp mới thôi. Hiện tại được người cung kính quý trọng cũng tốt, bị người khinh thường hủy nhục cũng chẳng sao. Giả dụ như có một cái thân khỏe mạnh tốt đẹp ai thấy cũng cung kính, không phải đi bác sĩ thuốc men gì hết, tu cũng tốt. Nhưng nếu mang cái thân bệnh bấu sắp chết trong một vài tháng tới đây cũng cứ bình thường. Tinh thần đó là tinh thần của người có trí lực thoát ra từ công phu áp dụng lời Phật dạy.

Nói điều đó cho thấy rằng hiện tại chúng ta có thể nhập được Niết-bàn. Nó không phải là cái gì mơ hồ, chỉ nói nghe cho vui mà là một hiện thực cụ thể ta có thể áp dụng, suy nghiệm, thể nhập một cách thấu đáo để làm chủ được tất cả các pháp. Phật là giác ngộ, ai giác ngộ được như Phật đều là Phật. Cho nên đã có nhiều Phật trước đức Phật Thích Ca và cũng sẽ có nhiều vị Phật ra đời kế tiếp. Những vị Phật ra đời kế trong đó có mình, quý vị có dám nghĩ như vậy không? Đức Phật Thích Ca nhập Niết-bàn tính đến bây giờ đã hơn 2500 năm rồi, chúng ta là những vị Phật tử hiện tại. Đảm bảo khi giác ngộ hoàn toàn chúng ta sẽ là Phật.

Bây giờ còn là Phật tử, phạm vi giáo hóa của quý vị không được rộng rãi. Ban đầu từ trong gia đình, việc tích cực tu học của mình sẽ ảnh hưởng tốt đến người thân. Dần dần kết quả tốt sẽ ảnh hưởng đến xóm làng, xã hội, đất nước... rồi khi giác ngộ hoàn toàn chúng ta nói ai cũng nghe hết. Các vị tu hành chân chánh không có quyền lực chi hết, nhưng quả thật một người đạo cao đức trọng nói ra lời gì ai cũng thích thú, cũng làm theo vì đều có sự phấn khởi vui vẻ an lạc. Con đường tu hành là như vậy.

Như tôi đã nói trước đức Phật Thích Ca Mâu Ni có nhiều đức Phật. Điều này về phương diện lịch sử không sai tí nào. Bởi vì đức Phật Thích Ca Mâu Ni là đức Phật thị hiện trong thế giới hiện tại, còn trước nữa đã có nhiều đức Phật ra đời thị hiện giáo hóa chúng sanh trong những cõi nước khác. Vậy thì chắc chắn ở tương lai cũng sẽ có rất nhiều vị Phật ra đời để tiếp tục con đường giáo hóa độ sanh, trong nhà thiên gọi là nối đèn tiếp lửa.

Dưới cái nhìn của đạo Phật, nếu chúng ta biết sử dụng trí tuệ chân thật thì như các Thiền sư nói nấu cát thành cơm. Nghĩa là ai cũng có thể thành Phật, ai cũng là Phật sẽ thành. Phật chỉ dạy chúng ta con đường tu tập để chấm dứt mọi đau khổ. Đối với cái nhìn của người con Phật các pháp do nhân duyên sinh, nhờ nhiều nhân tố mà nó hình thành. Biết rõ tất cả các pháp do nhiều nhân duyên sinh như vậy, là người nắm được then chốt để chấm dứt sự khổ đau.

Người tu hành đúng theo lời Phật dạy, sẽ đoạn tận được sự khổ. Vì sao? Vì các pháp do duyên sanh nên không thật, đã do duyên sanh thì cũng do duyên diệt. Chúng ta còn có mặt ở đây, đây đủ những duyên tốt hợp lại nên việc tu tập tiến triển thuận lợi. Đến lúc nào đó duyên tốt không hội đủ nữa thì nó sẽ hoại diệt. Người nhận ra được như vậy sẽ bình tĩnh giữa cuộc sống, bình tĩnh luôn lúc mình bị mất mát. Người tu hành chân chánh thấy rõ đạo lý, sẽ không còn khóc lóc bi lụy khổ đau khi thân này gặp tình huống xấu, người ấy sẽ bình thường vì tự làm chủ được. Đó là bước đầu.

Kế tiếp, theo tinh thần thiền chúng ta tu tập để nhận ra tánh giác là cái không bị sanh tử chi phối, không bị động bởi hiện tượng sanh diệt. Phật bảo tất cả chúng sanh đều có tánh giác, nếu chịu khó tu tập sớm muộn gì mình cũng sẽ

nhận được nó. Ở đây Phật luôn luôn nhắc nhở hàng đệ tử rằng tự ta làm cho mình trong sạch hoặc làm cho mình như bản, không ai làm cho ai trong sạch hoặc như bản cả. Chúng ta ý thức rõ ràng sự tốt đẹp cũng từ mình và sự xấu xa cũng từ mình mà ra. Nếu làm điều xấu ác là tự ta làm ô nhiễm mình. Dù ta có chỗ tựa nương nhưng vẫn không được ai che chở đâu. Ví dụ mình là đệ tử Phật, ta nghĩ Phật giác ngộ hoàn toàn, ta giác ngộ được bao nhiêu phần trăm là có điểm tựa, nên cứ làm càn điều xấu, điều ác thì chắc chắn chúng ta chuốc lấy quả khổ vì tự ta làm ô nhiễm mình rồi. Cho nên Phật dạy, tự mình làm điều ác là tự làm ô nhiễm mình. Tự mình không làm điều ác là tự thanh tịnh mình. Thanh tịnh hay không thanh tịnh đều do mình, không ai làm cho ta thanh tịnh hay ô nhiễm được.

Hiểu rõ như vậy để chúng ta phấn đấu. Giả dụ bây giờ mình chưa được hoàn bị thì cố gắng phấn đấu. Theo lời đức Phật dạy, giới Phật tử chúng ta có cách thức tu hành, có thể áp dụng được đạo lý trong đời thường, những lúc bận rộn với nhiều mối tương giao. Chúng ta biết một cách rõ ràng, không ỷ lại, không đổ thừa cho ai. Tại mình gây tạo những điều ác nên bây giờ vui lòng nhận quả xấu. Nếu ta vui vẻ phấn đấu làm những điều tốt thì sẽ hưởng những quả phúc an lành. Phật tử ở nhà tu cũng được, tu trong mọi thời, mọi sinh hoạt, chớ không nhất thiết vào chùa mới tu được.

Phật dạy người con Phật phải tự tin nơi mình, nơi khả năng có thể thành tựu giác ngộ giải thoát tối hậu của mình. Đó là lời cả quyết rằng chúng ta có thể tu tập để được giác ngộ tối hậu như đức Phật. Thế Tôn chỉ là bậc đạo sư đã thể nghiệm được như vậy, chỉ dạy những phương pháp để chúng ta cùng thể nghiệm như Ngài. Phật không thể thay mình giác ngộ hay đọa vào địa ngục được. Tự mình tin nơi khả năng của chính mình để được giác ngộ. Chỉ nội niềm tin này nếu người tu chúng ta vững tin thì không bao giờ có hiện tượng mê tín dị đoan hay là cầu cúng gì khác. Bởi ta biết rõ những thứ bên ngoài không thật. Cái thật ở tự nơi tâm của mình. Tinh thần tu tập của Phật dạy là như thế.

Trong những ngày cuối cùng, đức Phật dạy thị giả A Nan rằng: “Hãy dựa vào bản thân mình như là ngọn đèn sáng cho chính mình, hãy dựa vào sức của bản thân mình là chính, hãy dựa vững vàng vào chính pháp, đừng tìm một chỗ dựa nào khác ngoài bản thân mình”. Hoặc Thế Tôn dạy tất cả chúng ta “Hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi, thấp lên từ chánh pháp”. Khẳng định bước đi của mình, không nên ỷ lại cầu cạnh những gì bên ngoài. Đó là ý nghĩa lời dạy trong những phút giây cuối cùng, Ngài đã định ninh dặn dò chúng ta như vậy. Nói như Thiền sư thì mỗi người đều có một tâm thể rộng rang sáng suốt, hay có tánh giác sáng suốt trùm khắp. Người biết tu là người sống và nhận lại được tánh giác của mình.

Đức Phật luôn luôn nhấn mạnh con người có đầy đủ bản chất hướng thiện đồng thời có đầy đủ khả năng tự hoàn thiện mình. Tự mình cố gắng phấn đấu sẽ được giác ngộ giải thoát. Tự mỗi người cố gắng phấn đấu làm sao để mình hoàn toàn được giác ngộ, giải thoát. Vì bản chất mình có sẵn khả năng đó khỏi phải tìm cầu bên ngoài. Đức Phật không phải là nhà cách mạng. Tuy nhiên đức Phật không tán đồng chế độ đẳng cấp của xã hội Ấn Độ lúc bấy giờ. Cho nên giáo hội mà đức Phật thành lập tức giáo hội Tăng già, những người đệ tử của đức Phật đã giác ngộ giải thoát, đứng trong hàng ngũ Tăng già, lấy sự hòa hợp làm điểm tựa để sinh hoạt.

Trong giáo hội không có đẳng cấp. Như Phật nói, người sang người hèn dù ở giai cấp nào nếu biết tu, biết tỉnh giác đều có thể gia nhập giáo hội của Phật. Ấn Độ thời đó có bốn giai cấp: Giai cấp tu sĩ, giai cấp vua chúa, giai cấp những người buôn bán và giai cấp nô lệ. Mỗi giai cấp sinh hoạt riêng rẽ, nhất là những giai cấp hạ tiện ở dưới thì không có quyền sinh hoạt tương đồng như những giai cấp trên. Trái lại đối với giáo đoàn do đức Phật thành lập, Ngài không chấp nhận như vậy. Ngài nói ai cũng có Phật tánh, nên ai cũng có khả năng thành Phật. Vì vậy trong giáo đoàn của đức Phật các giai cấp hoàn toàn bị xóa bỏ. Người đệ tử có uy tín, nắm giữ mọi giới luật của thời đức Phật là Tôn giả Ưu Ba Ly. Ông xuất thân trong dòng hạ tiện, là người làm thuê, thợ cắt tóc.

Đạo Phật chú trọng đến đời sống đạo đức, giới luật, công đức, trí tuệ, không chuộng những hình thức bên ngoài của xã hội, của con người. Xã hội của Phật là một xã hội bình đẳng tuyệt đối, bình đẳng vô duyên, tức là không có một duyên cớ nào, không có một chiều nào hết, như nước trăm sông đổ về biển, tất cả những dòng cũ không còn nữa, khi đó chỉ là biển cả. Trước khi gia nhập giáo hội chư vị Tỳ-kheo thuộc dòng này phái kia, sau khi gia nhập giáo hội tất cả đều hướng đến một mục đích là giác ngộ giải thoát. Tất cả những ty hiềm riêng tư cố thủ không còn nữa mà bây giờ là giác ngộ, giải thoát.

Đây là một tinh thần vừa khiêm hạ vừa phóng khoáng, lớn lao đặc biệt của giáo hội Phật giáo. Đức Phật thu nhận tất cả, không phân chia ranh giới biên cương, ai gia nhập vào giáo hội rồi đều lấy việc tu tập để được giải thoát làm chính. Cái đến của tăng sĩ Phật giáo là đỉnh cao của sự giải thoát. Cởi bỏ những riêng tư ràng buộc, hoàn toàn thể nhập vào thể tánh trong lặng, minh mông trùm khắp. Ai sống được như vậy người ấy sẽ tươi tắn, hạnh phúc vì luôn an trụ trong Niết-bàn.

Có lần tôi được nghe và nhìn qua hình ảnh ghi lại cách sinh hoạt của các nước văn minh có Phật giáo. Các vị tôn túc nơi ấy tổ chức cho Phật tử khắp nơi tu trong vòng một tuần lễ. Tổ chức này nhận đơn tất cả mọi người trên thế giới, không luận ở đâu, miễn tuần lễ đó về đạo tràng đúng giờ và thực hiện đúng qui chế theo sự sắp đặt của ban tổ chức. Các vị từ khắp nơi về làm lễ nhập khóa,

xuống tóc, thọ giới, tu trì và được các vị tôn túc hướng dẫn trong thời gian đúng một tuần lễ. Hết tuần lễ mọi người trở lại công việc của mình.

Điều tôi cảm nhận qua hình ảnh tu tập tuy ngắn ấy nhưng có kết quả rất thiết thực. Giây phút trước khi mọi người chia tay trở về, ai nấy đều cảm động. Tất cả đều hứa hẹn sẽ sắp đặt, dành dụm thời gian để trở lại tu tập, sống đời sống thánh thiện như thế dù chỉ trong thời gian ngắn ngủi. Những vị này chưa phải là các đức Phật có thần thông, chưa phải là những Thiền sư có năng lực trong việc giáo hóa chúng sanh, nhưng họ nói lên tâm khảm của mình qua thời gian tu tập một tuần lễ thật đầy xúc động vì sự an lạc mà họ có được. Chia tay trong tình thân thương với một tâm trạng sáng suốt, nguyện kết duyên với nhau để được tu theo Phật pháp cho đến khi hoàn toàn giác ngộ mới thôi.

Trong hoàn cảnh xã hội văn minh tiến bộ, trong sự sống thụ hưởng vật chất như ngày nay mà còn có rất nhiều người biết cách tu tập, ham thích tu tập, đó là điều đáng khen và đáng mừng. Nếu trong thời gian một tuần ấy, họ không tu tập mà làm những điều xấu ác thì thật là tai họa cho nhân loại biết chừng nào. Tôi thấy đạo Phật ngày nay có phần lạc quan lắm. Nhiều người nói việc tu lắm. Vâng! Khó lắm chứ đâu phải dễ. Nhưng với những hình ảnh và con người có thật như tôi vừa nêu, bằng những phương pháp khoa học, họ có thể vừa tu tập vừa hướng dẫn những anh em đồng chí của mình cùng tu tập, cùng đầu tư vào trong ngôi nhà đạo Phật thì thật là hay!

Ngôi nhà đó đức giáo chủ chúng ta đã gây dựng cho tới ngày hôm nay, trong phút giây làm lễ kỷ niệm ngày đản sanh của Ngài, hàng Phật tử chúng ta cảm thấy bồi hồi xúc động vô cùng. Nếu không có đức Phật, không có những kinh nghiệm, những phương pháp do Thế Tôn truyền dạy lại thì giờ này không biết chúng ta ra sao, làm gì, ở đâu? Có ánh sáng trí tuệ và từ bi của Phật soi rọi, nhân loại ngày nay mới có thể dừng được những bước nông cuồng thác loạn của mình bên bờ vực thẳm của vô minh và khổ đau.

Thế nên dù chúng ta chưa hoàn toàn giác ngộ, nhưng đã là Phật tử, chúng ta biết sợ nhân xấu, không gây nhân bất hảo, biết áp dụng lời Phật dạy nên đã phần nào đóng cửa các nẻo ác, mở cửa các đường lành. Đạo Phật là đạo thanh tịnh giải thoát, cao quý của tất cả mọi người, mọi loài, ai cũng có thể gia nhập được. Phật dạy: Không luận ai, nếu người giác ngộ hoàn toàn thì người đó là Phật, nếu giác ngộ được năm sáu mươi phần trăm là Phật tử. Như vậy trong số ấy có chúng ta. Nói cho cùng chúng ta sẽ giác ngộ từ từ, và tự khắc tự hứa, nguyện sẽ nương nhau đùm bọc nhau để cùng đi đến giác ngộ hoàn toàn như vị giáo chủ của mình.

Phật dạy: “Hỡi các Ty-kheo, cũng như các con sông lớn khi chúng đổ vào biển thì chúng mất tên gọi cũ và được gọi chung là biển cả”. Đây là câu kết lại những điều tôi nói ở trên. Tất cả chúng ta là phạm phu, nam hoặc nữ, sang hèn,

có địa vị hay không địa vị trong xã hội này, nhưng đã là con Phật, tu theo Phật, tất cả những gì riêng tư trước đó chúng ta bỏ hết để cùng vào trong biển cả mênh mông, trong tánh giác trùm khắp, trong trí tuệ Phật. Người con Phật lúc nào cũng hăng say tích cực phấn đấu cho trọn vẹn tinh thần giác ngộ mới vừa lòng, mới xứng hợp là người con Phật.

Trong ngày đại lễ kỷ niệm đản sinh của đức Phật, chúng ta không có gì cúng dường cho xứng đáng với công ơn trời biển của Ngài, ngoài mỗi một việc là cố gắng tu tập để được giác ngộ giải thoát như đức Phật. Nếu không có Ngài thì không có sự giác ngộ, không có sự giác ngộ thì không biết bây giờ chúng ta tâm tới đến thế nào? Với tâm thành tri ân công đức không gì tính kể của đấng Thế Tôn, chúng ta tự khắc, tự hứa đùm bọc nhau cùng thực hiện tinh thần giác ngộ ấy để dâng lên cúng dường đức Phật trong ngày kỷ niệm này.

Đức Phật là người không nhà học đạo, từ bỏ tất cả quyền thuộc chỉ chuyên tâm vào việc thiền định mới đạt được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Chúng ta cũng thế, noi gương Như Lai từ bỏ tất cả tham sân si, cố gắng phát huy trí tuệ tiêu trừ những si mê điên đảo vọng động từ bao đời. Đó là ta phá vỡ căn nhà tâm tới, gia nhập vào giáo hội thanh tịnh giải thoát, là đệ tử Phật. Chúng ta dẹp bỏ hết những riêng tư để mở rộng trí tuệ Phật của mình. Càng mở rộng trí tuệ Phật ta càng an lạc giải thoát. Khi ấy mọi người chung quanh ta cũng an lạc giải thoát.

Không luận kẻ trí người ngu, kẻ sang người hèn, nếu thành tâm cầu đạo, thành tâm học đạo và áp dụng đạo thì giữa cõi đời này người đó là người trong sạch, là tu sĩ, là người đạt đạo. Với tâm thành cầu đạo khẩn thiết, với sự tu học dưới sự chỉ dạy của bậc đạo sư, chúng ta không còn là những cá nhân riêng tư, mà tất cả sống chung trong ngôi nhà Phật pháp với tinh thần lục hòa cộng trụ, vui vẻ hoan hỷ tu tập để được thành tựu rốt ráo viên mãn như đức Phật.

Trong ngày này tất cả người con Phật đều khởi tâm hướng về vị giáo chủ. Ai nấy đều thâm tạ thâm ân của Ngài. Bởi vì nếu không có đạo giải thoát thanh tịnh do Ngài truyền lại thì chúng ta còn chìm đắm trong những nỗi khổ đau bất tận. Hiện tại chúng ta chưa hoàn toàn hết khổ, nhưng đã nắm vững phương pháp, thấy rõ những việc cần thiết mình phải làm, nên đã phân nào tự thanh tịnh lấy mình, không để ô nhiễm với trần cảnh như trước nữa.

Tất cả Phật tử đều biết muốn thành Phật cũng do mình, muốn lang thang trong vòng luân hồi cũng do mình. Thế nên tự mình yên lòng, không còn phải băn khoăn lo lắng gì nữa. Càng được bình an thì càng thấy ân của vị giáo chủ vô cùng tận. Cho nên trong ngày kỷ niệm này, tất cả chúng ta nguyện dâng lên đức Phật thành quả tu tập của mình, cúng dường đúng chánh pháp. Đồng thời chúng ta phát nguyện luôn là người Phật tử xứng danh. Trong quá trình tu tập tuy gặp

những khó khăn, nhưng ước nguyện duy nhất của chúng ta là phải giác ngộ như Phật mới vừa lòng con.

---o0o---

HƯỚNG NGUYỆN THÀNH PHẬT

Phật Đản 2000 – 2544

Mục đích duy nhất của người tu Phật là hướng về đạo Vô thượng Bồ-đề. Tất cả niệm hướng của chúng ta là niệm hướng tu hành để thành Phật, ngoài ra không mong cầu gì khác.

Trong từng bước tu tập, mỗi người phải trang trải những nợ nần oan khiên nghiệp báo nhiều đời... Tùy phần tùy phúc mà công phu có sai biệt, nhưng cuối cùng đều hướng về một mục đích là thành Phật. Như Phật tử tu Tịnh Độ niệm Phật A Di Đà cầu được vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đó là hướng nguyện duy nhất của người tu Tịnh Độ. Nhưng các bậc Tông sư tông này cũng có lời dạy thế này: Những vị tu hành đặc lực, khi lâm chung Phật A Di Đà hoặc hai vị đại Thánh phụ tá là Bồ tát Quán Thế Âm, Bồ tát Đại Thế Chí đến để rước. Nhưng hành giả nên cảnh giác, có khi trước Phật A Di Đà hoặc hai vị đại Thánh phụ tá của Ngài đến đón thì lại có những cảnh giới khác lạ hiện ra, liệu xem hành giả có vững tâm không bị lung lay, bởi những cảnh giới khác, nếu khởi niệm thích thú tương trạng lạ là rơi vào quần tà.

Chỗ này là chỗ ách yếu của công phu. Nếu người không vững tâm, chạy theo cảnh giới bên ngoài thì Phật A Di Đà hoặc hai vị đại Thánh phụ tá không đến kịp. Nói không đến kịp là một cách nói thôi. Thật ra vì công đức, sự trang nghiêm của chúng ta chưa đúng mức nên Phật A Di Đà và Bồ-tát chưa hiện ra. Nếu trước đó đôi phút, có những đoàn khác cũng trang nghiêm, rực rỡ đến rước. Khi đó người không đủ nội lực vững vàng sẽ dễ bị làm. Chỉ một phút giây làm là đi theo con đường khác, không biết chừng nào trở lại.

Riêng người tu thiền bắt buộc phải đầy đủ thực lực. Đường đi nước bước đều do mình tự quyết. Đường nào tự tại, sáng suốt thì ta đi. Đường ta tự tại thênh thang nhưng không có ai đón rước đâu. Nếu người không có nội tại, không trang nghiêm chính mình, e lúc ấy phát sinh những móng khởi lung tung thì không đi được con đường tự tại. Trong nhà thiền nói “Đường đi của người tu thiền là đường tự tại, độc lập, đi mà không bị nghiệp dẫn. Đi trong tinh thần rỗng rang sáng suốt. Muốn thế trong cuộc sống, sự tu tập hằng ngày của chúng ta làm sao luôn tỉnh giác, vững tâm đối với tất cả những cảnh duyên dù tốt hay xấu, thuận hay nghịch.

Thời đại của chúng ta hiện nay, đôi khi cái giả lại sáng sủa hơn cái thật. Quý vị nào thường đi chợ thì biết, hoa giả đẹp hơn hoa thật. Người ham thích cái đẹp hào nhoáng bên ngoài thì dễ bị lừa, dễ vướng kẹt lắm. Một khi ta đã bị lừa, đã vướng rồi, một thời gian quay nhìn trở lại không hẹn, không biết chừng nào mới gỡ ra được! Trong cuộc sống hiện tại ta thường được như ý thì khi gặp điều gì đó mắc mứu, ta tháo gỡ khó khăn ghê lắm, phải không? Dù chỉ là một niệm thôi nhưng đã vướng rồi thì việc buông bỏ, tiêu dung rất khó, không giản đơn chút nào hết. Vì vậy người tu Phật phải thấy được nguyên nhân, dè dặt tu tập ngay từ nguyên nhân, đừng để vi phạm về sau rất khó sửa đổi. Tu như vậy mới đảm bảo.

Chư Phật thường dạy ta nên sợ và tu từ cái nhân, đừng để thành quả thì dù có run rét cầu khẩn Phật, Bồ-tát cứu rỗi cũng không thể được. Tinh thần của người con Phật là tu ngay từ cái gốc, sửa trị ngay từ cái nhân. Vì vậy tinh thần tu ở các Thiền viện do Hòa thượng Ân sư chỉ dạy là sửa ngay từ những dấy niệm. Đó là cái gốc. Những dấy niệm ban đầu nếu ta trị sửa ngay thì làm gì có hậu quả khổ đau, đáng tiếc. Người tu Phật chân chính không cầu khẩn ai cả vì biết rõ ràng không có hiện quả nào mà không từ nhân gây ra. Không có nhân thì không có quả. Đã gây nhân thì chắc chắn phải hưởng quả. Phật bảo chúng sanh khi gây nhân không suy xét cho kỹ càng tới lúc quả đến lại lo sợ!

Như người đi đêm thấy bóng của mình chập chờn, dường như có râu ria, nanh vuốt nên hoảng sợ. Đó là vì đôi mắt không sáng hoặc thần kinh yếu, chứ người mắt sáng, thần kinh không suy nhược thì không bao giờ sợ cái bóng của mình. Cái bóng là gì? Là những quả báo do chúng ta gây tạo từ nhân trước. Nếu ta không tạo nhân xấu thì không sợ. Khi biết rõ chính mình gây tạo nhân nên quả báo đến ta sẵn sàng chấp nhận trả. Quả nào không xứng ý làm cho mình phải ray rứt, lo lắng thì biết nhân của nó mình gây ra trong lúc không tỉnh, nên bây giờ chấp nhận thế thôi, không than vãn, không đổ thừa cho ai hết. Vui vẻ trả. Trả trong tinh thần tỉnh sáng, khiêm tốn, trả cho sạch hết. Đó là người tu Phật nắm vững lý nhân quả.

Tất cả những việc làm có công đức, chúng ta đều hướng nguyện thành Phật, không cầu gì khác. Thành Phật là giác ngộ. Giác ngộ đó là giác ngộ tự tâm. Ví dụ bây giờ ta tổ chức một chuyến đi ủng hộ những người bị thiên tai. Bắt đầu chuyến đi mọi người rất hoan hỷ tích cực, chỉ mong trao tận tay số quà cho các nạn nhân khó khổ hơn mình, không ai nghĩ gì khác. Tuy nhiên việc làm đó có nhiều người, mà nhiều người thì nhiều ý, từ đó phát sinh chuyện bất đồng ý kiến với nhau. Thế thì chúng ta làm sao? Mình phải nhớ lại việc làm này vì mọi người, không phải vì mình. Tinh thần làm việc của người Phật tử phải lấy cái Giác làm chuẩn, mà giác ngộ thì rỗng rang sáng suốt nên ta không có vấn đề gì. Như chuyện đó đáng lẽ tám giờ phải giải quyết, nhưng bây giờ đa số chị em nói đến chín giờ mới giải quyết được, ta cũng hoan hỷ. Đừng có cái kiêu “Nhất định

tám giờ, chín giờ không được. Chín giờ không phải là giờ Phật, tám giờ mới là giờ Phật!” Thưa nếu sông như vậy sẽ mất hết tinh thần, không còn cái hương nguyện duy nhất là giác ngộ thành Phật.

Người tu thiền khi nói đến giác là giác tâm. Tức cái tánh giác sẵn có nơi mỗi người. Tất cả chúng ta đều sẵn có tánh giác đó. Muốn thể hiện tánh giác phải dẹp hết những góc cạnh riêng tư, ngô ngã bị thử không còn nữa. Nếu để ngô ngã phát triển lớn mạnh thì tánh giác không có cơ hội phát triển, nó bị khuất lấp, bị che mờ, giống như mặt trăng tròn sáng nhưng bị mây mù, cây cối, đủ thứ chướng vật che khuất nên ánh sáng không xuyên qua được. Bây giờ làm sao dọn dẹp được những chướng vật đó. Trong cuộc sống của chúng ta, từ sự quan hệ, đi đứng, nói năng, tiếp xúc, ăn ở, bạn bè, xã hội... nếu ta không tỉnh sống với tánh giác thì cái nào cũng che chướng, cái nào cũng làm cho mặt trăng của chúng ta không phát ra ánh sáng được. Trái lại còn phát ra phiền não, giận hờn, tức bực, gây gỗ v.v...

Nếu chúng ta tập trung hướng nguyện duy nhất là thành Phật, thì có thể tiêu dung được một quãng, một quá trình tu hành khá dài. Giai đoạn mê sẽ làm cho con đường tu hành trở nên dài vô tận. Người không biết tu, không tập trung hướng nguyện nhận và sống lại với tánh giác của mình sẽ lê thê đi trong tam giới. Ngược lại, con đường thành Phật sẽ ngắn ngủn với người biết sống và nhận lại tánh giác của mình. Giác và mê không có biên cương. Chúng ta tỉnh thì nhận và sống được tánh giác. Chúng ta không tỉnh thì trầm luân trong si mê. Như ánh sáng của ngọn đèn néon phát ra là do ta ấn không đúng công-tắc của nó. Nếu chúng ta ấn đúng công-tắc của nó thì không bao giờ có ánh sáng. Vậy sáng và tối chỉ do ta biết ấn nút hay không biết ấn nút. Ấn nút sai hoặc không sử dụng được cái nút thì đèn phải ở trong tăm tối, thậm lạng như vậy. Chỉ khi nào ta sáng suốt mở đúng công-tắc thì tự nhiên ánh sáng tỏa rạng. Thời gian đó bao lâu? Rất ngắn. Với người biết thì như vậy, còn người không biết thì đến chừng nào? Cứ như thế mà tăm tối thôi.

Tánh giác của chúng ta cũng vậy. Phật nói mỗi người đều có tánh giác. Nhưng ấn nút đúng nó mới hiện ra, còn ấn nút không đúng, thì thôi tánh giác là tánh giác, mê muội là mê muội. Cuộc sống trần ai là thế! Quả thực, khi chúng ta có chút kinh nghiệm tu tập sẽ thấy rõ ràng mê giác không có biên cương. Một phút giây sơ hở là mê. Một sát na tỉnh thức là giác. Vì vậy các Thiền sư dạy chúng ta lúc nào cũng phải tỉnh giác. Tỉnh giác để quay về nhận lại, sống lại, soi rọi lại chính mình, xem những nghiệp tập, hơi hám ô nhiễm của bản thân còn tồn đọng ở đâu thì bỏ đi, như vậy tánh giác mới hiện tiền. Đó là tinh thần phản quan tự kỷ của thiền tông Việt Nam.

Nói tỉnh giác hay nói trí tuệ sáng suốt không có nghĩa là chúng ta đứng giữa ngã ba đường, cầm đuốc hoặc đèn pha thật sáng rọi người này người kia.

Không phải vậy mà là tự soi rọi lại mình. Cho nên người thực sự trang nghiêm với tinh thần duy nhất hướng nguyện thành Phật thì cuộc sống của họ bình an thoải mái, không có vấn đề gì. Những đạo tràng hay pháp hội ngày xưa, như đạo tràng của Tổ Quy Sơn không dưới hai ngàn người. Vậy mà trong tổ chức này không nghe nói đến một lực lượng an ninh nào cả, cũng không có toà án nhân dân để giải quyết những chuyện đụng chạm gì gì. Toàn đạo tràng đều là những người cùng một hướng nguyện giác ngộ, sống với tánh giác thôi. Quả thực khi chúng ta cùng một hướng nguyện thì không có vấn đề gì xảy ra.

Các Tổ hồi xưa thường nói hợp duyên thì ở, không hợp duyên thì đi, bốn phương trời đều là nhà. Nơi nào thích hợp ta đến, tự tại, không hề bị những sự kiện chung quanh trói buộc. Chúng ta ngày nay mắc mứu nhiều việc quá cho nên tu hoài cũng chẳng tới đâu. Nào là anh em, cha mẹ, các mối quan hệ thân tộc, bạn bè v.v... Tôi nghĩ rủi mình mà thành Phật một cái là cả giống họ thành Phật hết cho mà coi! Còn trì trệ loay hoay lẫn lộn với nhau mãi thế này thì kéo nhau xuống cả chùm, cất lên không nổi.

Muốn hướng nguyện thành Phật có thì chúng ta cần phải thực hiện những điều kiện như sau:

Điều kiện thứ nhất là Tín tâm. Tín tâm ở đây là khẳng định khả năng thành Phật của chính mình. Người tu phải cả quyết như vậy. Nói thế nghĩa là chúng ta thường nghiệm lại xem công phu hằng ngày, hướng nguyện của chúng ta có quyết định hay không? Nếu còn dễ dãi, không vững lập trường, ta sẽ dễ dàng chạy theo các thứ khác, từ đó việc tu không đi tới đâu. Như tôi nói hoa giả tươi đẹp hơn hoa thật, nếu người nào dễ dàng chấp nhận như vậy thì hướng nguyện sanh về thế giới Cực Lạc đã bị một đám rước khác đến rước trước Phật Di Đà rồi, không bao giờ được Phật A Di Đà rước.

Thành ra ở đây nói đến tín tâm tức là nói đến sự khẳng định khả quyết của chúng ta đối với pháp tu. Nếu người chưa quyết tâm, tuy thấy hạ thủ công phu nhưng công phu ấy không được bảo đảm đâu. Nên lên vấn đề này để chúng ta thấy từ xưa tới giờ, bao nhiêu người tu nhưng mấy ai đã thành tựu được sở nguyện? Tu hành phải trải qua một quá trình dài để tiêu trừ những nghiệp tập của mình. Chính quá trình này mới gọi là công phu. Việc tu càng khó khăn càng dài lâu chừng nào thì kết quả càng xứng đáng, càng cao quý chừng ấy.

Các kinh điển Đại thừa kể lại những vị Bồ-tát trong thời tu nhân chịu đựng rất nhiều khó khổ, trải dài kiếp số tu tập, thực hiện trọn vẹn những công phu tu hành thì kết quả tương lai mới rực rỡ. Đức Giáo Chủ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta cũng vậy. Thời gian Ngài thực hành Bồ tát đạo đã chịu đựng, đã chấp nhận những gian lao, khó khổ đến phi thường. Song song với Ngài có Bồ-tát Di Lạc cùng phát đại nguyện thành Phật, nhưng sức chịu đựng, nhẫn

chịu, công phu không bằng Ngài nên đức Phật Thích Ca đã thành Phật lâu rồi mà Bồ-tát Di Lặc vẫn còn tu trên cung trời Đâu Suất.

Chúng ta bây giờ cũng vậy. Không phải nói hướng nguyện thành Phật là tự nhiên thành Phật ngay đâu! Không có điều đó. Sáng hôm nay ngồi thiền yên ổn thích thú làm sao, nhưng sáng ngày mai mới ngồi nửa giờ là nó đau thấu trời, muốn xả cho rồi. Nếu mình không gan dạ, sức nhẫn không có, mình kéo chân ra rồi nằm dài thì kết quả nhất định sẽ là “Tu thiền cực khổ đau đớn quá. Thôi, kiếm cái khác tu cho nó khỏe!” Thưa, như vậy làm sao thành Phật được?

Thành ra sự quyết tâm không thể thiếu đối với người tu. Tinh thần này cũng rất cần thiết với người Phật tử. Trong thời tu nhân mỗi người mỗi hoàn cảnh, sự tập hợp như thế này cũng có duyên nhiều đời của nó. Như hôm nay cùng sinh hoạt thế này, cùng nghe pháp, cùng đến đạo tràng, chị em gặp gỡ nhưng rồi chiều lại chia tay, mỗi người trở lại cuộc sống đời thường của mình, kẻ ở chợ người ở quê, kẻ làm công chức người làm ruộng... đủ thành phần, đủ nghề nghiệp. Bây giờ ta phải trang trải, phải tu tập làm sao trong nghề nghiệp của mình. Một là trôi tròn nhiệm vụ, hai là tăng tiến công phu. Giả như trôi tròn nhiệm vụ mà công phu không tăng tiến thì ai nhắc nhở mình? Những duyên đó đôi khi không có. Nếu có cũng không đầy đủ. Ví dụ mình ngồi thiền đau chân, có huynh đệ nói “Ráng lên! Chị ngồi ráng lên” thì tốt. Có người lại nói “Chị tu làm chi cho cực vậy, thôi xả ra đi chơi với tôi cho khỏe”. Nếu mình đồng ý đi chơi thì mất hết công phu rồi.

Trong tinh thần tu hành, chư Tổ thường dạy sấn sức để công phu. Nghĩa là tiến bước chứ không lùi. Như cái đau chân lúc ngồi thiền, nếu chúng ta chịu đựng một ngày hai ngày ba ngày rồi một tháng hai tháng, dài lắm là sáu tháng nó cũng phải đầu hàng. Nhưng yêu cầu chúng ta phải gan. Từ ngày thứ nhất cho đến trọn vẹn sáu tháng ta cứ sấn sức công phu thì sẽ tiến được. Danh từ chuyên môn gọi là tấn đạo nghiêm thân. Nhưng từ ngày thứ nhất cho đến ngày thứ sáu tháng, không phải là một ngày, một phút, một giây. Nếu tính từng đơn vị thời gian thì cái đau dai dẳng lắm. Ta chịu đựng được ngày hôm nay nhưng ngày mai nhả mặt rồi kéo chân ra. Thế là dong ruổi theo việc nọ việc kia. Tuy mình cũng tu vậy, nhưng bữa nay đau kéo chân ra nghỉ. Rồi lâu lâu ngồi lại thấy đau nữa, lại nghỉ. Cứ ngồi lại thấy đau thì nghỉ. Nghỉ mãi như thế nếu tính ra thời gian, ta tu gấp mấy lần sáu tháng nhưng vẫn không tiến chút nào hết, nếu không nói là lùi nữa. Đó là bệnh chung của đại đa số người tu chúng ta.

Người sấn sức công phu thì sẽ vượt qua tất cả. Không khó khăn nào có thể trụ lại hoài. Trong đời thường chúng ta luôn luôn bị sự chi phối của vô thường, lên xuống đổi thay hoài. Biết như vậy nhưng ta không khắc phục, để vô thường tác động mãi thì ta phải vong thân thôi. Công đức hay hướng nguyện của người tu là làm chủ được mình, nghĩa là vòng quay ấy không ăn thua gì tới

mình hết. Ví dụ con người sinh ra, lớn lên, đứng tuổi, già nua bệnh hoạn rồi chết, một vòng sinh trụ dị diệt thay đổi như thế. Bây giờ với người biết tu, có công phu thì cũng sinh ra, lớn lên, cũng già bệnh rồi chết. Nhưng trong khoảng trẻ trung, nếu chúng ta áp dụng công phu đúng với tinh thần hướng nguyện thì ta không bị mắc mưu bởi thời xuân trẻ. Rồi lớn lên, trụ lại ta cũng bình an làm chủ được, không bị động bởi giai đoạn này. Giả như tới lúc già nua bệnh hoạn mình cũng bình thản tu hành. Cuối cùng duyên hết, thân này tan rã ta thấy như các thiền sư nói cởi được chiếc áo mùa hạ nóng bức. Đó là ta làm chủ được mình trước sức hút của vòng quay ấy, chứ không phải ta phủ nhận sự có mặt của nó. Người có công phu thì thấy vô thường cứ mặc nó. Nó quay cỡ nào mặc nó, mình bình thản. Ta không vì sức quay dữ dội của nó mà khiếp sợ hoặc bị nó xoay chuyển. Đó là người thực hiện được công phu hướng nguyện thành Phật.

Điều kiện thứ hai là bi tâm, tức mở rộng lòng mình ra. Mở rộng bằng cách nào? Tôi cũng đã nói nhiều lần về việc này. Có khi mình thương người này người kia mà không thương mình. Đề nghị với quý vị bây giờ chúng ta mở rộng lòng ra để thương ta, thương mình. Mình thương mình là sao? Ví dụ như tôi thấy bà già của tôi đi lụm khụm tôi liền biết mai một tôi cũng đi lụm khụm như thế. Có khi tôi không đủ phúc duyên sống đến lúc đi lụm khụm như vậy. Biết vậy rồi mình phải thương mình. Thương đây không có nghĩa chấp ngã, mà thương để nỗ lực phấn đấu làm sao làm chủ được khi mình còn có thể làm chủ, không đợi đến lúc bó tay bó chân, miệng méo, mắt lệch, đi không nổi nữa.

Bây giờ chúng ta còn làm chủ được thì phải tập làm chủ. Nếu mình không thương mình thì mình cũng chẳng làm gì được. Cứ thương thiên hạ hoài chưa chắc thiên hạ thương mình đâu. Nói nghe kỳ chứ thực sự là như vậy. Giống như bây giờ quý vị thương con của quý vị. Con mình đẻ ra mình thương, người ta nói nó là khúc ruột của mình mà, đâu có bỏ được. Nhưng quý vị thấy, còn nương tựa cha mẹ học hành thì còn gần gũi thương yêu, nhưng đến khi đỗ đạt thành nhân rồi, nó lại theo cái nghiệp của nó. Nó thương người khác hơn cha mẹ, thế là có lập gia đình, có con cái, sự nghiệp. Lúc đó quý vị cứ ôm con như hồi còn ẵm bồng trên tay thì sẽ khổ thôi. Các bà mẹ cứ khổ dài dài trong tình huống đó. Nó lớn lên, nó chạy xe Dream được rồi, thì dù quý vị biểu nó “Chạy chậm lại con ơi, nguy hiểm lắm”, nó cũng không có nghe đâu. Nó chạy mù trời mù đất, cho tới hết thấy đường tong vào thiên hạ thì tự động xe dừng lại thôi, khỏi phải biểu. Cho nên giáo dục con cái thì cứ giáo dục, chứ không thể nào ôm giữ mãi như cái thời nó còn bé thơ.

Thành thử bây giờ lo thương mình đi. Nói thế không có nghĩa là tôi bảo quý vị từ bỏ bốn phận. Ta cứ làm, nợ nần vẫn phải trả nhưng nhớ mở rộng lòng ra để tự thương mình, chuẩn bị những gì cần thiết cho mình. Thiếu sự chuẩn bị này thì mai một ta đi không vững. Chỉ có ta chuẩn bị cho mình thôi, chứ không ai khác có thể thay thế. Biết thương mình thì ráng tu. Giả dụ đang ngồi tụng

kinh mà phát ho khan mấy tiếng, mình nghĩ “Chết rồi, cái phổi sao đây?”. Nghĩ thế càng ráng tu chứ không thể nói bệnh rồi nghỉ. Ho khan như thế là biết bây giờ mình già rồi, chứ thời son trẻ thanh niên đâu có ho bất tử vậy. “Cái đó” không phải cơm khô, không phải vàng khối đút trong túi xài được. Nó vô hình vô tướng, sẵn có, nếu ta thương mình chỉ cần gọi ý để nhận và sống lại với cái đó thôi. Thành ra giai đoạn thứ hai chúng ta phải làm sao biết thương mình.

Điều kiện thứ ba là cương quyết tiến thủ. Tiến là tiến tới, thủ là nắm được. Nghĩa là phải cương quyết trong sự tu tập. Người không cương quyết khó tu tiến lắm. Hầu hết người tu muốn tu trọn vẹn, muốn thực hiện được đạo lý thì phải dốc hết lực tu hành. Không thể vì một lý do gì, một sự việc gì làm đình trệ công phu, mà phải mạnh dạn giảm qua. Vì vậy các bậc Bồ tát khi phát tâm tu hành thường nguyện sẽ giảm lên tất cả những khó khăn, lấy khó khăn làm sự thành công. Sự tu tập nào không có khó khăn coi như sự tu tập đó không có giá trị. Hương vị của khó khăn là hương vị của thành công. Càng khó khăn nhiều chừng nào thì thành công càng giá trị chừng ấy. Vậy cho nên đối với người tu luôn luôn phải cương quyết tiến thủ. Đó là giai đoạn thứ ba.

Điều kiện thứ tư đừng bao giờ để cho tâm chán nản hiện ra. Điều này dễ hay khó? Thông thường người tu nếu tâm đạo không vững, không khắc phục được hoàn cảnh thì dễ chán nản rồi bỏ cuộc. Bữa nay đi được một hai bước, chán nản ngừng lại, người khác qua mặt mất rồi. Mai một hết chán nản đứng lên đi lồm cồm vài bước thì người ta đã về tới từ lâu. Người mang tâm trạng chán nản, bữa đi bữa nằm dài, bữa tu bữa không tu thì chẳng tới đâu. Cho nên đến giai đoạn thứ tư, người tu hành phải luôn luôn tiến thủ, đừng bao giờ có niệm chán nản.

Chán nản là một loại bệnh. Ai để cho tâm chán nản hiện hình nhiều thì cái xương sống bị kéo dài ra hoặc bị đóng vôi nữa. Đang ngồi, nghe hơi mỗi mỗi, đau đau liên nằm dài xuống. Nằm dài, ngáp một cái, thở ngược thì thôi không tiến đi đâu được nữa. Bây giờ chỉ còn ngủ là khỏe! Nếu để cho con ma dễ dãi phủ trùm lên, nó dẫn dắt mình đi thì tháng ngày trôi qua trong mê muội, không tìm ra cái công tắc để mở ngọn đèn trí tuệ, không tìm được chìa khóa mở kho tàng châu báu nhà mình. Thành ra đến giai đoạn này phải miên mật, làm sao dẹp hết những cái đã dưng tai hại ấy đi.

Điều kiện thứ năm là phải gìn giữ công phu. Luôn luôn tâm nguyện phải vững vàng. Hàng đêm, chúng ta thường tụng mười hai lời phát nguyện, trong đó nguyện thứ mười một là nguyện học Phật Pháp, nguyện thứ mười hai là nguyện tu Thiên Tổ sư. Tụng để làm gì? Để chúng ta nhớ rằng mình phát nguyện như vậy thì phải làm đúng việc đó, không làm gì khác. Đây là những điều cần thiết đối với người tu, làm sao trang nghiêm hướng nguyện duy nhất là mong thành Phật thôi, không cầu gì khác.

Chúng ta tin chắc và nỗ lực tu tập. Khả quyết tu tập với phương pháp mình đã chọn, không hề có niệm sai lầm trong công phu hằng ngày. Muốn thế chúng ta phải có tinh thần sáng suốt, tinh táo, sống trong tinh thần nhân quả. Hằng ngày áp dụng pháp tu một cách khéo léo để chấm dứt tất cả những đối nghịch chung quanh. Được vậy rồi chúng ta có thể giảm qua mọi chướng ngại, an ổn, không sợ những duyên đối nghịch nữa. Thật ra như chúng tôi đã nói, những đối nghịch, những khó khăn là chất liệu không thể thiếu, trái lại rất cần thiết đối với người tu chúng ta. Trên con đường Phật đạo mình phải giảm qua, vượt lên những thứ ấy đó mới thành tựu sự nghiệp giác ngộ giải thoát.

Trong kinh Pháp Cú, Phật dạy:

Nó làm nhục tôi, tấn công tôi,

Nó chiến thắng tôi, cướp của tôi...

Ai chứa trong lòng tư tưởng ấy

Hận thù như vậy chẳng hề nguôi.

Bây giờ nếu chúng ta gặp những hoàn cảnh khó khăn, những chướng ngại trước mắt mà nhớ lời dạy của Phật như vậy thì nhất định những chướng ngại đó sẽ ngăn đời không làm gì được chúng ta, chúng không còn là chướng ngại nữa mà trở thành nhân tố trợ duyên giúp ta thành công. Nếu chúng ta chưa nhận định được, chưa có quyết tâm, chưa thương mình để lo tu hành, thì những chướng ngại là chướng ngại, khó khăn là khó khăn, và vì thế con đường tu hành của ta bị ngăn ngại. Đó là những hiện thực trong đời sống, trong nếp tu hành của chúng ta.

Phật dạy tiếp:

Nó làm nhục tôi, tấn công tôi,

Nó chiến thắng tôi, cướp của tôi...

Không chứa trong lòng tư tưởng ấy

Hận thù như vậy sẽ dần nguôi.

Bây giờ là lúc chỉnh đốn, sửa lại cái nhìn trong lòng của mình. Ta không có tư tưởng như vậy, không có cái nhìn như vậy, không có quan niệm như vậy, xem như mình hóa giải, tiêu dung xong mọi chướng duyên. Hòa thượng Viện trưởng thường dạy “Biết tất cả những thứ đó là vọng, không thiệt, bỏ đi đừng theo”. Chỉ biết nó không thật, là đồ giả thì mình sẽ yên, sẽ tiến được thôi. nếu

trong lòng chúng ta thường nuôi dưỡng như vậy thì tất cả những niệm hận thù, khó khăn sẽ nguôi ngoai, tiêu hết, dần dần ta sẽ tươi sáng và an lạc. Đó là một pháp tu.

Khi biết những dấy niệm là vọng tưởng thì chúng ta gây gổ với nó làm gì? Các mối quan hệ trong đời sống, nhà cửa, địa vị, tiền bạc... đều không thật thì tham đắm, tức giận nó làm gì? Cho nên người tu phải sáng suốt thấy được phúc báo, vị trí, cuộc sống của mình, ta bình thản. Phúc duyên như vậy, chúng ta ráng nỗ lực đừng nuôi dưỡng niệm xấu xa, dữ dằn hoặc gây nhân không tốt. Đối tất cả cảnh ta bình thản, không giận tức, không tự ti mặc cảm, cũng không có ý niệm gì về mình về người. Được vậy ta sẽ bình an thôi. Ví dụ mình sanh trong một gia đình giàu sang, học giỏi, đỗ đạt có bằng cấp cao, có địa vị trong xã hội... nhưng mình biết tu nên vẫn cứ bình thản, không kiêu hãnh. Kiêu hãnh gây ra bệnh ung thư, tức giận cũng gốc gác của ung thư. Chỉ người nào bình an tiêu dung được tất cả mới là người an lạc. Pháp tu thiền dạy chúng ta luôn luôn sống trong niệm bình an ngay đây bây giờ, không đợi chừng nào hết. Hoà thượng dạy “Biết tất cả những dấy niệm là vọng, không theo”.

Nếu chúng ta cứ lao theo những dấy niệm thì sẽ thấy khổ. Ví dụ mình đang ngồi đây mà nhớ lại con đường về Thành phố Hồ Chí Minh. Hôm qua mình đi ngang đoạn đường đó sao mà bụi bặm quá. Tại sao mấy nhà kỹ sư cầu đường lại làm như vậy. Vừa đánh mõ tụng kinh, vừa thấy hình ảnh đoạn đường hôm qua. Thấy một hồi rồi tự nói trong bụng “Tại sao không làm như vậy như kia...” Nói một hồi thì tức lên, thế là suốt cả giờ tụng kinh hoặc ngồi thiền toàn nhớ con đường với sự tức tối vô lý. Có phải là vọng tưởng điên đảo không? Việc của người ta làm có liên can gì tới mình, tại sao lại khởi phiền não? Chẳng qua tại mình hiểu biết nhiều quá, rồi tự kiêu hãnh về sự hiểu biết của mình thành tối thui! Cho nên kiêu hãnh là gốc của ung thư.

Tự ti mặc cảm hay tự tôn tự đại đều là gốc của bệnh ung thư. Thêm nữa, người nóng giận tức bực chính là gây dựng cơ sở, sào huyệt của bệnh ung thư. Chỉ có lòng thoải mái bình thản đối với tất cả pháp mới là lành lặn, an lạc thôi. Như con đường người ta làm như vậy, đừng nói “năm hai ngàn rồi sao còn lạc hậu thế”, mà tới năm ba bốn ngàn gì cũng được, nó ra sao ta cũng cứ bình thản. Bình thản đây không có nghĩa là đầu hàng, sợ sệt. Bình thản của người con Phật là biết cái giả không phiền, không quan trọng nó. Vậy thôi. Đi dính bụi về tắm rửa cho sạch bụi, có sao đâu. Đâu phải ta dính bụi, người khác không dính bụi. Chính những người làm đường họ đi trong bụi bặm để làm mà, họ cũng dính bụi chứ. Thấy bụi thì bịt mũi lại đừng cho nó bay vô, đó là người khôn ngoan. Chúng ta biết bụi bặm không sạch đừng cho nó vô trong người mình, chứ đi giận con đường và người làm đường làm chi? Người sống bình thản tức không tạo sào huyệt cho vi trùng mang bệnh tật đến.

Do đó Phật nói Không chứa trong lòng tư tưởng ấy, Hận thù như vậy sẽ dần nguôi. Rõ ràng như vậy. Phật dạy không chứa những tư tưởng sãi lầm, chứ không biểu chúng ta phải tụng kinh gì để được yên. Cũng ý này, trong kinh Pháp Cú Phật dạy:

Các mối hận thù giữa thế gian

Chẳng hề tiêu diệt bởi lòng sân.

Vô sân trừ khử niềm sân hận,

Định luật muôn đời của cổ nhân.

Đây là bài kệ kết cái ý trong đoạn tôi nói nãy giờ. Phật dạy các mối hận thù giữa thế gian này chẳng hề tiêu diệt bởi lòng sân. Nghĩa là không thể đem hận thù tiêu diệt hận thù. Không thể đem sân giận, tức tôi để tiêu diệt hận thù. Vô sân trừ khử niềm sân hận, là người muốn diệt được sân hận thì trước phải hóa giải được những sân hận. Định luật muôn đời của cổ nhân. *Coi như đó là cái định luật muôn đời.* Trong kinh A Hàm Phật thường dạy chỉ có tâm từ bi mới hóa giải được sân hận. Thành ra người Phật tử phải có tâm từ bi. Mà từ bi thì phải thương mình, tức đừng bị mắc mưu mọi thứ trần cảnh bên ngoài, mọi vọng tưởng... những thứ đó nó sẽ làm khổ mình.

Chúng ta không tinh, trí tuệ không đầy đủ thì khó tiến thủ được, khó tu tập cho viên mãn. Điều quan trọng là người tu phải có đầy đủ trí tuệ. Có đầy đủ trí tuệ mới có thể giác ngộ được. Giác ngộ cái gì? Giác ngộ mình có tánh giác. Biết như vậy, tin như vậy mới yên lòng tu tập. Nếu chúng ta không giác ngộ, không biết rõ như vậy thì sự tu tập khó hoàn bị. Người có trí tuệ tu một ngày bằng người kém trí tuệ tu cả tháng cả năm. Nếu chúng ta sáng suốt cộng với sự quyết tâm tiến thủ tu hành, nghĩa là mở đúng công-tắc, nhất định bóng đèn sẽ cháy sáng. Còn người không biết, không tiến thủ thì cứ quờ quạng đi tới đi lui trong bóng tối. Không biết công-tắc chỗ nào, thì làm sao đèn cháy sáng được? Vì vậy người có trí tuệ sẽ thấu ngấm đoạn đường hay quá trình tu tập của mình. Trong công phu sẽ phát huy trọn vẹn được hướng nguyện duy nhất là thành Phật.

Hầu hết chúng ta có bệnh hay phóng ra ngoài. Lúc nào mình cũng lãng xãng ngược xuôi, hoặc bị mắc mưu bởi những giả cảnh giả hình, những hiện tượng bên ngoài. Đã thế còn tự hào mình đang đang, hoàn thành những sự việc thế này thế nọ. Cả hai trường hợp, người bị mắc mưu và người có chút tỉnh giác nhưng rồi cũng ngược xuôi đều không khác nhau. Đối với người tu, trở về phương thức tu hành thì phải soi lại mình. Người biết thương mình phải phát huy việc của chính mình. Từ đó mới có thể thấu ngấm đoạn đường tu tập được.

Có bốn vị tu thiền trên núi cùng hẹn nhau là sẽ tịnh khẩu để nỗ lực tu hành. Hôm ấy trong phòng thấp đèn sáng, bốn vị cùng ngồi thiền, hứa không ai nói gì hết. Vừa ngồi thiền một chút bỗng cơn lốc từ đâu thổi đến làm mấy cánh cửa bung ra, ngọn đèn chao đảo sắp tắt. Trong bốn vị đó, vị trẻ nhất thông minh nhất liền mở miệng la lên “Đồ cây đèn rồi!” Vị thứ hai chịu không nổi liền nói “Quy luật của chúng ta là không được nói chuyện, chưa gì anh đã la lên rồi”. Vị thứ ba phát biểu “Như vậy cả hai người đều vi phạm hết”. Vị thứ tư bảo “Chỉ có tôi mới là người bất động”.

Tóm lại cả bốn vị đều không áp dụng đúng quy luật. Bốn vị này đại diện cho chúng ta. Chúng ta dễ bị mắc mưu, dễ chạy ra ngoài, dễ bị hoàn cảnh chung quanh chi phối. Bất cứ hoàn cảnh nào, ngồi tại nhà hay đang đi trên xe, chúng ta cũng bị hoàn cảnh chi phối. Tinh thần bất động hay năng lực bất động là năng lực tự tại nhất của người tu thiền. Đó là loại thiền định bất động trước tất cả các cảnh duyên. Nhờ thiền định này tự mình gầy dựng và an toàn cho chính mình. Nếu không như vậy thì ta luôn luôn bị động bởi những hiện tượng chung quanh. Bị động nhiều chừng nào thì khổ nhiều chừng ấy. Đó là điều không ai giúp mình được cả.

Người tu theo đạo Phật là người cảm nhận, hiểu biết rõ ràng như vậy. Hiểu biết như vậy để làm gì? Để có sức can đảm bất động đối với tất cả các hiện tượng. Với người tu thiền phải bất động trước tất cả hoàn cảnh vô vàn khó khăn đó. Có bất động như vậy mới thể hiện được tinh thần thiền. Thiền trong đi, đứng, nói năng, ăn nghỉ, trong mọi sinh hoạt tương giao. Như bốn vị thầy trên là thiền từ cái miệng thôi nên cuối cùng chẳng đi đến đâu cả. Chúng ta biết và nhận như vậy để cố gắng. Không tinh táo, định tâm thì dù đang ở trên núi cũng chẳng khác chi ở ngoài chợ, giữa phố phường, luôn bị cảnh bên ngoài kéo lôi.

Với tinh thần tu hành chân chánh, không luận chúng ta phải lên non hay đến chùa am, mà trong mọi sinh hoạt luôn luôn phấn đấu, thương mình, phát huy trí tuệ của chính mình để làm chủ tất cả hiện tượng chung quanh. Người nào sắp đặt được như vậy là người biết tu, cũng có thể là thiền sư trong cuộc đời này. Người thấy được lẽ thực của các pháp là người thấy đạo, là người kiến đế. Thật ra việc tu dễ dàng, trực tiếp như vậy, không phải là cái gì khó khăn quá sức chúng ta. Người biết tu ở đâu tu cũng được hết. Còn chạy trốn lên núi lên non mà không biết tu cũng vẫn bị các cảnh duyên kéo lôi như thường.

Phật tử nên nhớ việc tu hành thì lúc nào cũng tu hết, không phải đợi đến lúc tụng kinh, ăn chay hoặc đi chùa, cúng kính mới là tu. Chúng ta tu trong mọi thời, mọi cảnh, trong mọi sinh hoạt của mình. Nếu không tu được như vậy, chúng ta sẽ bị cảnh duyên bên ngoài làm mất đi ý nghĩa tu của mình, thành ra công phu dễ bị người khác chê cười. Có bà già nọ cứ khoảng ba giờ bà thức dậy tụng kinh đánh mõ đánh chuông um sùm. Trong xóm người ta ngủ không được,

họ tức mình. Bây giờ muốn góp ý với bà già cũng khó, bởi vì bà tu hành mà nói gì? Nhưng cứ ba giờ bà thức dậy đánh chuông không ai ngủ được, làm sao bây giờ? Mấy đứa nhỏ mới nghĩ cách thế này, tới giờ chúng kéo nhau lại nhà bà nói chuyện, cười giỡn um sùm. Lúc đầu bà không để ý, nhưng lần lần bà thấy “Mấy đứa nhỏ này quả thực nó bôi bác mình”. Bà nghĩ thầm trong bụng “Mình tu hành không đụng gì tới nó, sao nó lại phá mình?” Nhiều khi bà đang tụng kinh mà muốn bỏ dù mờ ra rầy mấy đứa nhỏ mới được. Lúc đầu bà mới chỉ nghĩ, nhưng lâu dần cái nghĩ đó thành hình. Cho đến một hôm, giờ bà đang niệm Phật tụng kinh, đánh mõ đánh chuông ì xèo, mấy đứa nhỏ ở ngoài giỡn, tức quá bà la lên: “Bà đang tụng kinh ghen con! Chốc nữa bà tụng kinh xong bà sẽ trị tội bây!” Quý vị thấy, như vậy bà già đâu có tiêu dung nổi hoàn cảnh bên ngoài. Nó vẫn là những chướng ngại, là trở lực làm cho bà tu không được.

Thành ra ở đây nói tu thiền là tu trong mọi hoàn cảnh. Nuôi dưỡng tánh giác của mình, trước nhất tự nhận lại từ những phương tiện do vị Thầy giảng dạy. Biết mình có tánh giác là quý báu nhất. Bây giờ tập trung sự tu hành, công phu trang nghiêm, hướng nguyện duy nhất là sống thực với tánh giác. Lúc nào chúng ta cũng tu, cũng sống như vậy, chứ không lệ thuộc vào thời khóa buổi sáng hay buổi chiều gì hết. Nếu chỉ áp dụng trong thời khóa thì thời gian tu mất mát nhiều lắm. Ngày đêm 24 tiếng đồng hồ, trong đó việc ăn nghỉ, sinh hoạt cá nhân chiếm trên mười tiếng rồi, những tiếng còn lại nếu chúng ta không tỉnh giác thì ma si mê, vọng tưởng sẽ quây phá khiến mình mất trắng luôn. Cho nên người biết thương mình không gây nhân khổ cho mình nữa. Tập luyện áp dụng tu hành trang nghiêm thế nào để chúng ta sử dụng hết thời gian, lúc nào mình cũng tỉnh cũng tu. Làm sao trong mọi lúc mọi thời ta làm chủ được mình, ngoài tất cả những sân niệm, những si mê điên đảo. Đó là áp dụng đúng tinh thần thiền, biết thương mình hơn ai hết.

Buổi nói chuyện hôm nay là hướng nguyện thành Phật. Mong rằng tất cả chúng ta là những người con Phật, mà Phật là giác, chúng ta là con Ngài thì cũng sống được với tánh giác của mình phần nào. Phật tử phải biết thương mình trước nhất, không phải thương ai hết. Thương ai là có vấn đề, khổ lắm. Càng thương càng khổ. Bây giờ mình thương mình, để tháo gỡ những nghiệp tập còn tồn đọng trong ta. Dần dần mình hoàn toàn làm chủ được, tu tập được trong tất cả thời, chừng đó mới thương tới chúng sanh được.

Việc tu không thể hẹn hò mà cần thực hiện ngay. Chúc các vị thành tựu được hướng nguyện thành Phật của mình một cách rất ráo nhất.

---o0o---

HẾT